BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ÂM NHẠC 11

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

PHẠM PHƯƠNG HOA (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
PHẠM XUÂN CUNG – TRẦN THỊ THU HÀ
NGUYỄN ĐỖ HIỆP – NGUYỄN QUANG TÙNG

ÂM NHẠC 11

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

CH	Câu hỏi
CT	Chương trình
CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HĐ	Hoạt động
HS	Học sinh
NL	Năng lực
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên là tài liệu tham khảo cho việc soạn kế hoạch bài dạy của các thầy, cô giáo dạy môn Âm nhạc lớp 11. Sách được biên soạn theo sách giáo khoa *Âm nhạc 11* thuộc bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt làm sách giáo khoa.

Cuốn sách được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động và gợi ý cụ thể cho việc đánh giá học tập theo năng lực học sinh phù hợp với định hướng đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Cuốn sách gồm hai phần:

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG

Phần này giúp giáo viên tìm hiểu: mục tiêu môn học, quan điểm biên soạn, yêu cầu học sinh cần đạt được về năng lực và phẩm chất, cấu trúc nội dung, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá.

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

Cấu trúc chung của hướng dẫn giảng dạy cho từng phân môn:

I. Yêu cầu cần đạt

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học

Các hướng dẫn giảng dạy trình bày chỉ là những gợi ý, các thầy, cô giáo có thể tự do lựa chọn, điều chỉnh và sáng tạo các phương án riêng của mình sao cho phù hợp với năng lực, đặc điểm tâm sinh lí của học sinh và điều kiện dạy học ở lớp, trường, địa phương mình.

Các tác giả

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu 3

PHẦN MỘT. **HƯỚNG DẪN CHUNG** 6

I. Mục tiêu môn học 6

II. Giới thiệu sách giáo khoa *Âm nhạc 11* 6

PHẦN HAI. **HƯỚNG DẪN DẠY HỌC** 10

PHẦN KIẾN THỨC CHUNG 10

Chủ đề 1: Khúc ca mùa xuân 10

Bài 1: Lí thuyết âm nhạc: Giọng Pha trưởng

Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 giọng Pha trưởng 10

Bài 2: Hát: Dâng Người tiếng hát mùa xuân 17

Bài 3: Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 1 giọng Pha trưởng 20

Bài 4: Thường thức âm nhạc: Sơ lược về âm nhạc thính phòng 23

Chủ đề 2: Cuộc sống muôn màu 26

Bài 1: Lí thuyết âm nhạc: Các hợp âm của giọng Pha trưởng 26

Bài 2: Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 giọng Pha trưởng 28

Bài 3: Hát: Mùa xuân 32

Bài 4: Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 2 giọng Pha trưởng

Nghe nhạc: Chương I tứ tấu đàn dây của W. A. Mozart 35

Chủ đề 3: Việt Nam quê hương tôi 42

Bài 1: Lí thuyết âm nhạc: Giọng Rê thứ

Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 giọng Rê thứ 42

Bài 2: Hát: Lí quạ kêu 48

Bài 3: Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 3 giọng Rê thứ 51
Bài 4: Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam 54
Chủ đề 4: Giai điệu kí ức 57
Bài 1: Lí thuyết âm nhạc: Các hợp âm của giọng Rê thứ
Nghe nhạc: Trường ca sông Lô 57
Bài 2: Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 giọng Rê thứ 62
Bài 3: Hát: Cho tôi yêu 66
Bài 4: Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 4 giọng Rê thứ 68
PHẦN LỰA CHỌN 72
A – HÁT 72
Bài 1: Kĩ thuật hát liền tiếng 72
Bài 2: Kĩ thuật hát lướt nhanh 75
Bài 3: Kĩ thuật hát nảy tiếng 79
Bài 4: Kĩ thuật hát luyến âm 82
B – NHẠC CỤ 85
Bài 1: Kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng 85
Bài 2: Kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng 89
Bài 3: Kĩ thuật gảy hai ngón trên một dây 92
Bài 4: Kĩ thuật chặn bằng tay trái 95
Bài 5: Cách đệm tiết điệu Slow 98
Bài 6: Hoà tấu tác phẩm âm nhạc 101

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT HƯỚNG DẪN CHUNG

I MỤC TIÊU MÔN HỌC

CT môn Âm nhạc giúp HS hình thành, phát triển NL âm nhạc dựa trên nền tảng kiến thức âm nhạc phổ thông và các hoạt động học tập đa dạng để trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc; nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu âm nhạc, nhận thức được sự đa dạng của thế giới âm nhạc và mối liên hệ giữa âm nhạc với văn hoá, lịch sử, xã hội cùng các loại hình nghệ thuật khác; hình thành ý thức bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; có đời sống tinh thần phong phú với những phẩm chất cao đẹp; có định hướng nghề nghiệp phù hợp, phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc và phát triển các NL chung của HS.

CT môn Âm nhạc cấp THPT giúp HS phát triển NL âm nhạc, những phẩm chất chủ yếu và NL chung đã được hình thành từ cấp THCS; định hình thị hiếu thẩm mĩ; mở rộng hiểu biết về âm nhạc trong mối tương quan với các yếu tố lịch sử, văn hoá và xã hội, biết trân trọng và có ý thức giữ gìn, bảo vệ, phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, vận dụng kiến thức, kĩ năng âm nhạc vào đời sống; có định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng của bản thân.

II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA *ÂM NHẠC 11*

1. Quan điểm biên soạn

– SGK *Âm nhạc 11* được học ở năm học thứ hai của cấp THPT, đối tượng là HS từ 16 tuổi trở lên. HS đã có những hiểu biết nhất định về việc học và biểu diễn âm nhạc ở cấp Tiểu học, THCS và kiến thức âm nhạc lớp 10. HS đang trong lứa tuổi có những khát khao muốn chứng tỏ bản thân và định hướng nghề nghiệp, chính vì vậy HS cần được hướng dẫn để việc học âm nhạc trở nên dễ dàng và cuốn hút.

– SGK *Âm nhạc 11* đáp ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới nhằm góp phần chuyển nền giáo dục từ chỗ chỉ chú trọng mục tiêu truyền thụ kiến thức sang chú trọng cả mục tiêu hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS. Cuốn sách bám sát các tiêu chuẩn SGK theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Xuất phát từ đặc điểm môn học, các quan điểm sau được nhấn mạnh trong việc biên soạn SGK *Âm nhạc 11*:

• Nội dung trong SGK *Âm nhạc 11* tập trung phát triển ở HS năng lực âm nhạc, biểu hiện của năng lực thẩm mĩ trong lĩnh vực âm nhạc thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản, thiết thực; chú trọng thực hành; góp phần phát triển hài hoà đức, trí, thể, mĩ và định hướng nghề nghiệp cho HS.

• SGK *Âm nhạc 11* kế thừa và phát huy những ưu điểm của CT môn Âm nhạc 2006, đồng thời tiếp thu kinh nghiệm xây dựng CT của một số nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Nội dung giáo dục được thiết kế theo hướng kết hợp giữa đồng tâm với tuyến tính; thể hiện rõ đặc trưng nghệ thuật âm nhạc và bản sắc văn hoá dân tộc; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên.

• Các hoạt động học tập được thiết kế đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức, nhằm đáp ứng nhu cầu, sở thích của HS; tạo được cảm xúc, niềm vui và hứng thú trong học tập.

• SGK vừa bảo đảm những nội dung giáo dục cốt lõi thống nhất trong cả nước, vừa có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện và khả năng học tập của HS các vùng miền.

– Tri thức được lựa chọn và trình bày trong SGK là nền tảng quyết định phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc ở các mức cơ bản, cốt lõi tinh giản hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, giữa các cấp học trong một môn học, tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục có thể thực hiện phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau.

– SGK *Âm nhạc 11* ưu tiên mục tiêu hỗ trợ GV trong việc đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục. Các bài học trong cuốn sách được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học trong việc chiếm lĩnh tri thức, giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của môn học và hoạt động giáo dục. Cuốn sách có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá học tập theo năng lực HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của CTGDPT 2018.

2. Cấu trúc nội dung

SGK *Âm nhạc 11* kết nối tri thức với cuộc sống. Nội dung được lựa chọn đưa vào sách thiết thực và gần gũi với cuộc sống, bám sát mức độ, yêu cầu của CTGDPT 2018.

Sách có hai phần. *Phần một: Kiến thức chung* bao gồm 4 chủ đề được dạy trong 28 tiết. Số tiết ở các chủ đề tương ứng với số tiết học được phân bổ theo CTGDPT 2018. *Phần hai: Phương án lựa chọn*, HS được lựa chọn một trong hai phương án: *Phương án A – Hát hoặc Phương án B – Nhạc cụ* (đàn guitar), mỗi phương án được dạy trong 35 tiết. Ngoài ra, sách cũng dành thời lượng 7 tiết cho việc ôn tập và đánh giá.

Tên mỗi chủ đề/bài học phù hợp với nội dung được học. Mỗi chủ đề/bài học được thiết kế thống nhất, hướng dẫn các hoạt động học tập bằng các kí hiệu biểu trưng cho các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Các hoạt động học tập phổ biến trong mỗi bài học có thể là:

Mở đầu: Dẫn dắt HS tiếp cận bài học mới bằng yêu cầu gợi mở, kết nối với các kiến thức đã biết, định hướng vào bài học mới, tạo động lực và hứng thú học tập.

Hình thành kiến thức mới: Dựa trên các hoạt động khám phá, tìm hiểu kết hợp với các kiến thức đã có của HS. HS trực tiếp tham gia vào quá trình phát hiện, hình thành kiến thức mới, vận dụng kiến thức vào thực hành.

Luyện tập: HS trả lời các câu hỏi hoặc thực hiện các yêu cầu để củng cố kiến thức, kĩ năng đã được khám phá.

Vận dụng: vận dụng kiến thức, kĩ năng đã được học vào các hoạt động âm nhạc, giúp HS mở rộng hiểu biết và thể hiện năng lực của bản thân.

3. Phương pháp dạy học

Môn Âm nhạc thực hiện phương pháp dạy và học theo xu hướng giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập và phát triển tiềm năng hoạt động âm nhạc.

GV chủ động xây dựng môi trường học tập thân thiện để HS có cơ hội giao tiếp, hợp tác, trải nghiệm, tìm tòi kiến thức và phát huy tiềm năng âm nhạc; linh hoạt kết hợp nhóm phương pháp dạy học dùng lời với nhóm phương pháp tổ chức hoạt động; tăng cường cho HS trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua học trong lớp, xem biểu diễn ca nhạc, tham quan di sản văn hoá, giao lưu với các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân; dành thời gian thích hợp cho những HS có năng khiếu âm nhạc thực hiện vai trò hạt nhân và phát triển NL âm nhạc cá nhân.

Quá trình phát triển năng lực âm nhạc là quá trình rèn luyện các kĩ năng thực hành, luyện tập, biểu diễn,... một cách thường xuyên và lâu dài. Vì vậy, trong mỗi tiết học, GV cần linh hoạt xác định mục tiêu với một số yêu cầu cụ thể, phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học để tập trung hướng dẫn HS thực hành, luyện tập.

Cuốn sách giúp HS yêu âm nhạc hơn, gắn kết với nhau và tự tin hơn trong những tiết mục biểu diễn theo nhóm và cá nhân.

Cuốn sách cũng gợi mở sự sáng tạo của từng em sau khi đã tiếp nhận kiến thức mới. Thông qua các hoạt động học tập, khám phá và các hoạt động thực hành, HS hình thành và phát triển năng lực cần thiết.

Cuốn sách có nhiều nội dung học khác nhau nhưng được liên kết logic để tạo thành một tổng thể chặt chẽ giúp HS phát triển được những thế mạnh của mình. Những kiến thức về lí thuyết, đọc nhạc, thường thức âm nhạc, nghe nhạc sẽ giúp cho các em vững vàng hơn khi hát hoặc chơi nhạc cụ.

GV có thể lựa chọn nhiều phương pháp và kĩ thuật, hình thức dạy học khác nhau để chuyển tải nội dung sao cho giờ học trở nên hấp dẫn và phù hợp với đối tượng được học, từ đó thúc đẩy tình yêu đối với âm nhạc cho các em.

4. Đánh giá kết quả học tập

a) Định hướng chung

Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Âm nhạc nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của CT và sự tiến bộ của HS; hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động dạy học, quản lí và phát triển CT để nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc. GV đánh giá phẩm chất và NL dựa vào những yêu cầu cần đạt; kết hợp đánh giá định tính với

đánh giá định lượng; chú trọng đánh giá chẩn đoán kết hợp với đánh giá quá trình học tập, luyện tập, biểu diễn, sáng tạo âm nhạc để thấy được sự tiến bộ của HS về ý thức, về NL âm nhạc.

b) Một số hình thức đánh giá

– Đánh giá chuẩn đoán

Sử dụng vào đầu giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức và kĩ năng âm nhạc của từng HS, cũng như những điểm mạnh, những nhu cầu của HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục thích hợp.

– Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì

Đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình): bao gồm đánh giá chính thức thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập, biểu diễn hoặc sáng tạo âm nhạc, dùng bài kiểm tra giấy kết hợp âm thanh, câu hỏi trắc nghiệm khách quan, viết tiểu luận hoặc báo cáo,... và đánh giá không chính thức như: tìm hiểu hồ sơ học tập, quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng,... nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển NL âm nhạc của từng HS.

Đánh giá định kì (đánh giá tổng kết): sử dụng ở cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học nhằm phối hợp với đánh giá thường xuyên, cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

– Đánh giá định tính

Đánh giá định tính: kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các chữ cái. HS sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề; GV sử dụng để đánh giá chẩn đoán và đánh giá thường xuyên không chính thức.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN
HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

CHỦ ĐỀ 1 **KHÚC CA MÙA XUÂN**

Bài 1. LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: GIỌNG PHA TRƯỞNG
ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 1 GIỌNG PHA TRƯỞNG

Lí thuyết âm nhạc: Giọng Pha trưởng

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Nhận biết các dấu hiệu và nêu được tính chất của giọng Pha trưởng, nhớ được tên các bậc âm ổn định trong hàng âm của giọng Pha trưởng.

– Nhận biết được bản nhạc viết ở giọng Pha trưởng.

– Biết vận dụng kiến thức đã học vào hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc.

– Chép được các nét nhạc ở giọng Pha trưởng với các tiết tấu đã học.

2. Năng lực

– Biết vận dụng kiến thức đã học vào hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc.

– Chép được các nét nhạc ở giọng Pha trưởng với các tiết tấu đã học.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu bản nhạc trước khi thực hành âm nhạc; nâng cao NL thực hành và thẩm mĩ âm nhạc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, bản nhạc ca khúc *Lá xanh*, *Một thoáng quê hương*. Nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); các phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Xác định được hoá biểu và âm kết của câu hát trích trong ca khúc *Lá xanh* của nhạc sĩ Hoàng Việt.

b) Nội dung

HS quan sát câu hát trích trong ca khúc *Lá xanh* của nhạc sĩ Hoàng Việt và xác định hoá biểu, âm kết của câu hát.

c) Sản phẩm

Phần nhận xét của HS về hoá biểu, âm kết của câu hát trích trong ca khúc *Lá xanh*.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS quan sát bản nhạc ca khúc, nghe câu hát trích trong bài *Lá xanh*, sau đó yêu cầu HS nhận xét về hoá biểu và âm kết của câu hát (GV có thể hát trực tiếp hoặc sử dụng file âm thanh).

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– Nhận biết và ghi nhớ được hoá biểu, hàng âm, các bậc trong hàng âm, âm chủ và các bậc ổn định của giọng Pha trưởng.

– Nhận biết và ghi nhớ được tính chất của giọng Pha trưởng được tạo nên bởi cấu tạo hàng âm và đặc biệt là các bậc ổn định (bậc I, III, V).

b) Nội dung

– GV nêu hoá biểu của giọng Pha trưởng (có một dấu giáng là Si giáng).

– HS nhận biết hoá biểu của giọng Pha trưởng, hàng âm và âm chủ của giọng Pha trưởng là âm Pha (bậc I).

– GV nêu các bậc âm ổn định của giọng Pha trưởng là bậc I, III, V, các âm này góp phần tạo nên tính chất tươi sáng của giọng Pha trưởng (GV đọc xướng âm hoặc thực hiện trên đàn hàng âm và các âm ổn định của giọng Pha trưởng để HS cảm nhận tính chất của giọng).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– HS nhận biết, ghi nhớ hàng âm và các bậc âm ổn định (bậc I, III, V) và tính chất của giọng Pha trưởng thông qua giọng hát/âm thanh trên đàn của GV.

c) Sản phẩm

– HS trình bày chính xác về hoá biểu, hàng âm, âm chủ và các bậc âm ổn định của giọng Pha trưởng.

– HS trình bày chính xác về tính chất của giọng Pha trưởng (tính chất tươi sáng).

– HS xướng âm đúng các bậc âm ổn định (bậc I, III, V) của giọng Pha trưởng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS nhận biết những đặc điểm của giọng Pha trưởng bao gồm hoá biểu, hàng âm, âm chủ và âm ổn định.

– GV giải thích tính chất của giọng Pha trưởng bằng âm thanh cụ thể (GV xướng âm hoặc thực hiện trên nhạc cụ hàng âm và các bậc ổn định (bậc I, III, V) cho HS nghe để nhận biết và ghi nhớ.

– GV cho HS tập viết hoá biểu, hàng âm và các bậc âm ổn định của giọng Pha trưởng (chú ý cho HS đánh dấu các bậc âm ổn định để ghi nhớ).

– GV cho HS đọc xướng âm hàng âm (gam) liền bậc của giọng Pha trưởng, các âm ổn định và lắng nghe, sửa chữa, điều chỉnh để HS đọc đúng.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS xác định chính xác giọng và tính chất âm nhạc của trích đoạn ca khúc *Một thoáng quê hương.*

b) Nội dung

GV cho HS xác định hoá biểu, âm kết rồi xác định giọng của trích đoạn ca khúc *Một thoáng quê hương,* sau đó xác định tính chất âm nhạc của trích đoạn.

c) Sản phẩm

– Phần xác định của HS về hoá biểu, âm chủ và giọng trích đoạn ca khúc *Một thoáng quê hương.*

– Phần xác định chính xác của HS về tính chất âm nhạc của trích đoạn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát bản nhạc trích đoạn ca khúc *Một thoáng quê hương,* sau đó yêu cầu HS xác định hoá biểu, âm chủ và giọng của trích đoạn.

– GV cho HS nghe toàn bộ trích đoạn để cảm nhận và xác định tính chất âm nhạc của trích đoạn.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS lựa chọn và chép được một nét nhạc có các âm ổn định của giọng Pha trưởng trong trích đoạn ca khúc *Một thoáng quê hương*.

b) Nội dung

HS lựa chọn một nét nhạc trong trích đoạn ca khúc *Một thoáng quê hương* có chứa các âm ổn định của giọng Pha trưởng để chép vào vở.

c) Sản phẩm

Nét nhạc do HS lựa chọn có chứa các âm ổn định của giọng Pha trưởng trong trích đoạn ca khúc *Một thoáng quê hương*.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn cho HS xướng âm phần giai điệu của trích đoạn để xác định và lựa chọn một nét nhạc có chứa các âm ổn định của giọng Pha trưởng, từ đó HS có thể lựa chọn nét nhạc đó để chép vào vở.

– GV nhận xét, đánh giá phần chép nhạc của HS.

Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 giọng Pha trưởng

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS hát đúng cao độ gam Pha trưởng. Hát đúng cao độ, trường độ, nhịp độ và sắc thái *Bài đọc nhạc số 1*.

2. Năng lực

Biết cách đọc gam Pha trưởng, từ đó đọc được các đoạn nhạc hoặc bài hát (đơn giản) giọng Pha trưởng.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, phát triển được NL âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, nhạc cụ gõ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS hát đúng cao độ của gam và các âm ổn định giọng Pha trưởng. Hát chuẩn xác cao độ và tiết tấu của bài luyện quãng theo tiết tấu và thể hiện chính xác mẫu tiết tấu.

b) Nội dung

– Hát.

– Gam và các âm ổn định của giọng Pha trưởng.

– Hát quãng theo tiết tấu.

Lưu ý: Mẫu luyện hát quãng theo tiết tấu được coi là cách hát khác của gam Pha trưởng, mục đích để giờ học thêm sinh động.

c) Sản phẩm

HS hát chính xác cao độ và các âm ổn định của giọng Pha trưởng. HS thể hiện thành thục mẫu luyện tiết tấu ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

d) Tổ chức thực hiện

– Chia nhóm HS hát gam. Mỗi nhóm hát từ 2 đến 3 âm.

– GV thể hiện mẫu hát quãng theo tiết tấu trên đàn phím điện tử và yêu cầu HS hát theo ở những lần đầu.

– GV gõ tiết tấu hoặc đàn các mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 1* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài đọc nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái *Bài đọc nhạc số 1*.

b) Nội dung

– HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái.

– HS biết thể hiện cách hát liền tiếng để tạo thành những câu nhạc. Chú ý cách hát to dần, nhỏ dần và các chỉ dẫn về sắc thái.

– HS thể hiện được bài đọc nhạc kết hợp với nhạc cụ gõ theo mẫu.

c) Sản phẩm

HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 1* đúng cao độ, tiết tấu và sắc thái.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập gõ theo tiết tấu.

– GV thể hiện mẫu tiết tấu ba lần, sau đó yêu cầu HS cùng thực hành.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 1* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu của tiết tấu. Trong những lần đầu, GV có thể thổi sáo hoặc đàn *Bài đọc nhạc số 1* để giúp HS cảm nhận được sự chuyển động của tiết tấu.

– Bài đọc nhạc số 1:

+ GV thể hiện trên nhạc cụ cho HS nghe giai điệu của bài đọc nhạc từ 1 đến 2 lần.

+ GV yêu cầu HS phân tích bản nhạc (tìm các nhóm tiết tấu giống nhau, chia tiết nhạc, câu nhạc, giải thích các chỉ dẫn sắc thái).

+ GV hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu (theo từng câu nhạc hoặc tiết nhạc tùy theo khả năng của HS).

+ GV thị phạm từng tiết nhạc, luyện tập chậm từng tiết nhạc, yêu cầu HS hát theo sau đó ghép thành câu nhạc.

+ GV có thể đàn trong những lần đầu để HS hát theo, giúp HS cảm nhận sự chính xác của cao độ, tiết tấu và tính chất âm nhạc.

– GV có thể sử dụng đàn như một công cụ quan trọng trong việc hỗ trợ HS xác định đúng cao độ các nốt nhạc có trong bài.

+ GV đánh từng nét nhạc (2 nhịp, tương ứng với 1 lần lấy hơi), yêu cầu HS đọc theo. GV lắng nghe và kiểm tra về cao độ, cũng như độ chính xác tiết tấu để đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV ghép các nét nhạc thành 2 câu, mỗi câu 4 nhịp (câu 1 dòng trên, câu 2 dòng dưới). GV yêu cầu HS hát theo. GV lắng nghe và kiểm tra sự kết dính giữa các tiết nhạc, câu nhạc trong phần đọc của HS, từ đó có thể đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

– Chia từng nhóm HS để luyện tập, HS có thể sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa sai cho HS (nếu có). Chú ý mỗi nhóm đều có một số HS có năng lực để làm nhân tố dẫn dắt.

+ GV yêu cầu HS chia nhóm để đọc bài đọc nhạc và gõ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do các em tự sáng chế.

+ GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm kết hợp với gõ tiết tấu. GV lưu ý HS về sự ổn định tốc độ giữa các bè, giúp cho HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc khi kết hợp giữa hát và gõ đệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS đọc thành thục bài đọc nhạc, có thể hát kết hợp với nhạc cụ để gõ đệm cho bài đọc nhạc.

– HS có nhận thức ban đầu về cách xác định giọng của bản nhạc, phân tích được bản nhạc.

– Thể hiện đúng các kí hiệu trong bài đọc nhạc.

b) Nội dung

– Hát bài đọc nhạc.

– Hát kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện thành thục bài đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

– HS trả lời được các câu hỏi trong SGK.

– HS có thể vừa hát kết hợp gõ tiết tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để luyện tập bài tập đọc nhạc và kết hợp với gõ đệm.

– GV chọn những em thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và sau đó là cảm nhận sự hoà quyện với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS tạo được một giai điệu trên giọng Pha trưởng với tiết tấu cho trước.

– HS có thể thêm các chỉ dẫn về câu nhạc và sắc thái.

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu mới.

b) Nội dung

Sáng tạo một giai điệu mới ở giọng Pha trưởng trên mẫu tiết tấu cho trước và đọc nhạc kết hợp gõ đệm cho giai điệu đó.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu giai điệu mới do mình sáng tạo.

d) Tổ chức thực hiện

– GV đưa ra một số mẫu giai điệu giọng Pha trưởng và phân tích cách tạo thành giai điệu dựa trên các âm ổn định của giọng. GV yêu cầu HS tạo thành một mẫu giai điệu mới. Khuyến khích HS thêm chỉ dẫn câu nhạc và sắc thái.

– GV có thể yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ của buổi học tiếp theo.

Bài 2. HÁT: DÂNG NGƯỜI TIẾNG HÁT MÙA XUÂN

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS hát đúng cao độ, trường độ, thể hiện được sắc thái, biểu cảm của ca khúc được học.

2. Năng lực

Biết vận dụng kiến thức được học vào thể hiện các ca khúc có giai điệu đơn giản.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài *Dâng Người tiếng hát mùa xuân*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,…

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS thả lỏng được các bộ phận miệng, khuôn mặt, hàm dưới và các vùng cơ tham gia vào quá trình hát.

b) Nội dung

Thực hiện một số động tác như gập người, xoay cổ, xoay vai, động tác nhai, động tác ngáp,…

c) Sản phẩm

Cơ thể được thả lỏng thoải mái, nét mặt tươi tắn, cơ hàm, cơ mặt được thả lỏng mềm mại.

d) Tổ chức thực hiện

– Đối với các động tác xoay vai, xoay cổ, gập người,… GV yêu cầu HS đứng hoặc ngồi tại chỗ, thực hiện như các động tác tập thể dục thông thường. Nên thực hiện các động tác này trong khoảng 3 – 5 phút.

– Đối với động tác nhai, HS tưởng tượng trong miệng có 2 viên kẹo to, khi nhai sẽ phồng hai bên má, cổ họng được nâng lên, cảm nhận được cơ hàm mềm mại. Nên thực hiện động tác này khoảng 1 phút.

– Đối với động tác ngáp, HS che khuôn miệng, thực hiện động tác ngáp thông thường, cảm nhận được độ mở của miệng, họng và cuống gà được nâng lên. Nên thực hiện động tác này khoảng 1 phút.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS hát chính xác cao độ, trường độ, thuộc lời ca; miệng mở tự nhiên, nét mặt tươi tắn và cơ thể thoải mái.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Luyện giọng.

– Nội dung 2. Học ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân.*

c) Sản phẩm

– HS hát rõ ràng, mạch lạc, rõ lời ca;

– Miệng mở rộng, tự nhiên, nét mặt, cơ hàm thả lỏng;

– Lấy đúng hơi tại những chỗ ngắt ý, ngắt câu, ngắt đoạn;

– Đặt âm thanh nhẹ nhàng;

– Thể hiện đúng tính chất của ca khúc được học.

d) Tổ chức thực hiện

– Nội dung 1. Luyện giọng:

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng thoải mái.

+ GV chọn các mẫu âm đơn giản, liền bậc. Luyện thanh đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp, nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

– Nội dung 2. Học hát ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân*:

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân.*

+ GV đàn giai điệu của bài và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV hướng dẫn cả lớp ghép giai điệu với lời ca.

+ GV yêu cầu cả lớp hát ca khúc với nhạc đệm.

+ GV lưu ý HS hát chính xác giai điệu và tiết tấu khó trong bài.

+ GV gọi một vài HS thể hiện ca khúc ở hình thức hát đơn ca.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc cả lớp thể hiện lại ca khúc với nhạc beat.

+ GV nhận xét phần thể hiện.

+ GV củng cố lại bài học.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS hát thuần thục ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân* và nêu được cảm nhận của bản thân về bài hát đó.

b) Nội dung

– Luyện tập giai điệu, tiết tấu trong ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân.*

– Chọn một câu hát trong ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân* và thể hiện câu hát đó bằng cách hát vocalise.

– Hát bài hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, hát bè, hát đuổi,...

c) Sản phẩm

– HS thực hành thuần thục ca khúc được học;

– Thể hiện chính xác một câu hát vocalise;

– HS biết hát bè, hát đuổi ca khúc được học.

d) Tổ chức thực hiện

– Nội dung 1. Luyện thanh:

Thực hiện như gợi ý tại tiết 1.

– Nội dung 2. Luyện tập thuần thục giai điệu trong ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân*:

+ GV yêu cầu lớp chia thành các nhóm nhỏ và trả lời các câu hỏi trong SGK *Âm nhạc 11*;

+ GV tổng hợp các ý, nhận xét và bổ sung;

+ GV yêu cầu phân lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu, tiết tấu trong bài;

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát;

+ Các nhóm cùng nhận xét chéo và GV nhận xét từng nhóm.

– Nội dung 3. Chọn 1 câu hoặc 1 đoạn nhạc trong bài và thể hiện câu hoặc đoạn nhạc đó bằng cách hát vocalise:

+ GV yêu cầu chia nhóm lớp, các nhóm tự chọn 1 câu hát yêu thích và thể hiện bằng cách hát vocalise.

+ GV gợi ý HS vận dụng các nguyên âm, phụ âm phù hợp.

+ Cá nhân, nhóm, lớp trình bày câu, đoạn.

– Nội dung 4: Thể hiện ca khúc được học ở các hình thức ca hát khác nhau.

+ GV gợi ý cả lớp lựa chọn những giọng ca tốt nhất, mỗi nhóm đảm nhận nhiệm vụ hát lĩnh xướng, hát tập thể, hát bè, hát đuổi,...

+ GV gợi ý HS thực hiện trên lớp.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS thể hiện được bài hát ở các hình thức ca hát khác nhau.

b) Nội dung

Biểu diễn ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân* kết hợp nhạc đệm và động tác phụ hoạ.

c) Sản phẩm

HS thể hiện đồng đều từ giọng hát đến các động tác phụ hoạ với ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý cả lớp lựa chọn một số động tác cơ thể để vận dụng vào ca khúc được học.

– GV yêu cầu lớp lựa chọn địa điểm để tự luyện tập và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

Bài 3: NHẠC CỤ: BÀI NHẠC CỤ SỐ 1 GIỌNG PHA TRƯỞNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 1* và duy trì được tốc độ ổn định.

2. Năng lực

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ bài tập giai điệu; biết sử dụng các nhạc cụ kết hợp để hoà tấu; sử dụng các nhạc cụ đúng kĩ thuật.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện được những bài với mức độ tương đương.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc, phương tiện nghe nhìn, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Tạo hứng khởi cho HS trước khi bước vào bài học.

b) Nội dung

HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ tự chọn hoặc động tác cơ thể tự sáng tạo.

d) Tổ chức thực hiện

GV thể hiện mẫu tiết tấu và yêu cầu HS thực hành theo. Có thể cho HS sử dụng nhiều nhạc cụ khác nhau để tạo ra các hiệu ứng giúp HS hào hứng khi bước vào bài học mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện chính xác cao độ, tiết tấu mẫu âm thứ nhất và mẫu âm thứ hai bởi đây là những âm hình đặc trưng của bài học trên recorder, kèn phím hoặc đàn phím điện tử.

– HS thể hiện *Bài nhạc cụ số 1* đúng cao độ, trường độ, ổn định tốc độ.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Mẫu âm 1, 2.

– Nội dung 2. *Bài nhạc cụ số 1.*

c) Sản phẩm

– HS thể hiện được mẫu luyện âm ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

– HS thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 1* đúng cao độ, tiết tấu và ổn định về tốc độ.

d) Tổ chức thực hiện

Lưu ý: GV có thể cho HS sử dụng 1– 2 loại nhạc cụ hoặc tất cả các loại nhạc cụ, tùy thuộc vào trình độ và khả năng của HS.

– Nội dung 1. Luyện mẫu âm:

+ GV thể hiện các mẫu luyện âm.

+ GV hướng dẫn cách đặt ngón tay cho HS, yêu cầu HS làm theo hướng dẫn.

+ Chia nhóm HS để luyện tập và quan sát, chỉnh sửa cho nhau dưới sự quan sát và hướng dẫn của GV. GV hướng dẫn HS tập theo từng tiết nhạc và ghép cả câu khi HS đã thành thục.

+ GV gõ tiết tấu hoặc đàn các mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

+ GV kiểm tra theo nhóm hoặc kiểm tra cá nhân những HS còn yếu để sửa riêng cho HS.

+ GV yêu cầu HS tìm những âm hình tương tự trong *Bài nhạc cụ số 1* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu ở các mẫu âm. Trong những lần đầu, GV sẽ đánh đàn hoặc thổi sáo cùng HS để giúp các em cảm nhận về sự chuyển động của âm nhạc.

– Nội dung 2. Luyện tập giai điệu: *Bài nhạc cụ số 1*:

+ GV thể hiện giai điệu trên nhạc cụ (hoặc mở file thu sẵn) cho HS nghe 1 – 2 lần.

+ GV hướng dẫn HS chia tiết nhạc, câu nhạc.

+ GV hướng dẫn HS đọc đúng tên nốt nhạc theo tiết tấu *Bài nhạc cụ số 1.*

+ GV thị phạm từng tiết nhạc, lưu ý đến số ngón tay, thế bấm. Yêu cầu HS luyện tập chậm từng tiết nhạc, sau đó ghép thành câu nhạc.

+ GV có thể sử dụng bản thu âm có sẵn để cho HS tập theo nhằm cảm nhận sự chuẩn xác của tiết tấu và tính chất âm nhạc.

+ Chia nhóm HS để có thể luyện tập và quan sát, sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa lỗi cho HS (nếu có).

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thể hiện thành thục giai điệu, biết kết hợp nhạc cụ giai điệu với nhạc cụ gõ để hoà tấu.

b) Nội dung

– GV yêu cầu HS chia nhóm để gõ nhạc cụ tiết tấu 1 hoặc nhạc cụ tiết tấu 2. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ tái chế do HS tự sáng tạo.

– GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm giữa các nhạc cụ giai điệu và nhạc cụ tiết tấu. Chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và hướng dẫn HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ khi kết hợp với nhau.

c) Sản phẩm

Thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 1* với các bè nhạc cụ gõ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để thực hiện.

– GV chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu:

– HS thể hiện vững vàng *Bài nhạc cụ số 1* để làm cơ sở thể hiện được một câu của bài hát *Dâng người tiếng hát mùa xuân*.

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu mới trên cơ sở mẫu tiết tấu đặc trưng trong *Bài nhạc cụ số 1*.

b) Nội dung:

Đưa ra một số cao độ và yêu cầu HS tạo thành một mẫu giai điệu theo mẫu luyện âm.

c) Sản phẩm:

HS thể hiện mẫu giai điệu mới do mình sáng tạo trên nhạc cụ giai điệu đã học.

d) Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ học của buổi tiếp theo.

Bài 4. THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC
SƠ LƯỢC VỀ ÂM NHẠC THÍNH PHÒNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Nêu được một số đặc điểm của âm nhạc thính phòng.

– Kể tên được một số nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc thính phòng.

2. Năng lực

– Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc thính phòng.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu về các thể loại, tác phẩm âm nhạc không lời, nâng cao thẩm mĩ âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, bản nhạc một số tác phẩm âm nhạc thính phòng; file âm thanh và video trích đoạn chương I bản sonate số 5 viết cho violon và piano của nhạc sĩ L. v. Beethoven; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); các phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nêu được tên một số nhạc cụ tham gia hoà tấu tác phẩm âm nhạc thính phòng.

b) Nội dung

– HS nghe/xem một bản nhạc thính phòng phổ biến do GV lựa chọn.

– HS nêu tên của các nhạc cụ tham gia hoà tấu bản nhạc thính phòng.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về tên của các nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc thính phòng.

d) Tổ chức thực hiện

GV lựa chọn một tác phẩm âm nhạc thính phòng phổ biến như: Hoà tấu violon và piano, tứ tấu đàn dây,… và cho HS nghe/xem qua file âm thanh/hình ảnh sau đó yêu cầu HS nêu tên các nhạc cụ tham gia hoà tấu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS nắm được khái niệm âm nhạc thính phòng.

– HS ghi nhớ được một số đặc điểm cơ bản của âm nhạc thính phòng.

– HS cảm nhận được tính chất âm nhạc của chương I bản sonate số 5 cho violon và piano giọng Pha trưởng của nhạc sĩ L. v. Beethoven.

b) Nội dung

– HS nắm và nhận biết khái niệm âm nhạc thính phòng, một số đặc điểm cơ bản của âm nhạc thính phòng.

– HS nghe trích đoạn chương I bản sonate số 5 cho violon và piano của nhạc sĩ L. v .Beethoven.

– HS nhận biết cấu trúc của tác phẩm và cảm nhận tính chất âm nhạc chương I của tác phẩm.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về khái niệm và những đặc điểm cơ bản của âm nhạc thính phòng.

– Phần trình bày của HS về tính chất âm nhạc của chương I bản sonate số 5 cho violon và piano của nhạc sĩ L. v. Beethoven.

d) Tổ chức thực hiện

– GV nêu khái niệm và giới thiệu những đặc điểm của âm nhạc thính phòng, các nhạc cụ tham gia hoà tấu trong dàn nhạc thính phòng, các thể loại, hình thức tác phẩm thuộc dòng âm nhạc thính phòng như: serenade, sonate, tổ khúc, biến tấu, rondo.

– GV cho HS nghe một tác phẩm âm nhạc thính phòng tiêu biểu trên phương tiện nghe nhìn: Chương I bản sonate số 5 cho violon và piano của nhạc sĩ L. v. Beethoven. Sau khi nghe, GV yêu cầu HS nêu nhận xét về tính chất âm nhạc của chủ đề tác phẩm, nhạc cụ diễn tấu chủ đề, sự phối hợp của đàn piano trong phần đệm như thế nào.

– GV hướng dẫn HS nghe lại từng đoạn của chương I và nêu cảm nhận về âm sắc nhạc cụ, các kĩ thuật diễn tấu, sự thay đổi về sắc thái, sự hoà quyện giữa âm thanh của hai nhạc cụ violon và piano để hiểu thêm về giá trị nghệ thuật, giá trị nội dung của tác phẩm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Giúp HS ghi nhớ một vài đặc điểm cơ bản của âm nhạc thính phòng.

– Giúp HS ghi nhớ tên các nhạc cụ tham gia hoà tấu âm nhạc thính phòng và nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc chương I bản sonate số 5 cho violon và piano của nhạc sĩ L. v. Beethoven.

b) Nội dung

– HS trình bày về những đặc điểm cơ bản của âm nhạc thính phòng.

– HS trình bày về tên các nhạc cụ tham gia hoà tấu dàn nhạc thính phòng.

– HS trình bày về tính chất âm nhạc của chương I bản sonate số 5 cho violon và piano của nhạc sĩ L. v. Beethoven.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về những đặc điểm cơ bản của âm nhạc thính phòng, tên các nhạc cụ tham gia hoà tấu âm nhạc thính phòng.

– Phần trình bày của HS về tính chất âm nhạc chương I, đặc biệt là chủ đề mở đầu bản sonate số 5 cho violon và piano của nhạc sĩ L. v. Beethoven.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm bao gồm các hoạt động: Thảo luận về âm nhạc thính phòng, các nhạc cụ tham gia hoà tấu tác phẩm âm nhạc thính phòng.

– GV hướng dẫn HS trình bày về tính chất âm nhạc của chương I bản sonate số 5 cho violon và piano của nhạc sĩ L. v. Beethoven.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS nhận ra được tác phẩm âm nhạc thính phòng thông qua hình thức nghe và tìm hiểu trên phương tiện nghe nhìn.

– HS nêu được cảm nhận về một tác phẩm âm nhạc thính phòng yêu thích và kể tên được các nhạc cụ tham gia hoà tấu.

b) Nội dung

HS tìm nghe/xem trên video các bản nhạc thính phòng như tứ tấu đàn dây, ngũ tấu đàn dây, hoà tấu violon và piano, hoà tấu guitar và violon,... và nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của tác phẩm mà HS lựa chọn.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về tên tác phẩm, tác giả và tính chất âm nhạc của tác phẩm âm nhạc thính phòng yêu thích.

– Phần trình bày chính xác của HS về tên của các nhạc cụ tham gia hoà tấu tác phẩm âm nhạc thính phòng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS tìm và lựa chọn những trích đoạn các tác phẩm nhạc thính phòng phổ biến để nghe và tìm hiểu về tác giả, tính chất âm nhạc, các nhạc cụ tham gia hoà tấu.

– GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm để trao đổi, thống nhất rồi cử đại diện trình bày.

– GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS.

Bài 1: LÍ THUYẾT ÂM NHẠC
CÁC HỢP ÂM CỦA GIỌNG PHA TRƯỞNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Nhận biết được một số hợp âm của giọng Pha trưởng. Cảm nhận được sự hoà quyện của các âm trong hợp âm.

2. Năng lực

Biết đặt các hợp âm của giọng Pha trưởng cho bài hát hoặc bản nhạc.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu về sự hoà quyện của các âm trong hợp âm và sử dụng hợp âm trong thực hành âm nhạc; nâng cao NL thực hành âm nhạc và thẩm mĩ âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, bản nhạc các ca khúc: *Hà Nội trái tim hồng*, *Mùa hè ước mong*; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Nêu được tên các kí hiệu hợp âm trong trích đoạn ca khúc *Hà Nội trái tim hồng* của nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn.

b) Nội dung

HS quan sát trích đoạn ca khúc *Hà Nội trái tim hồng* và nêu tên những kí hiệu hợp âm trong trích đoạn.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về tên, kí hiệu của các hợp âm trong trích đoạn ca khúc *Hà Nội trái tim hồng*.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS xem trích đoạn bản nhạc ca khúc *Hà Nội trái tim hồng* có các kí hiệu hợp âm đệm sau đó yêu cầu HS nêu tên các kí hiệu hợp âm trong trích đoạn.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS nắm được vị trí, tính chất của các hợp âm ba chính giọng Pha trưởng.

– HS nắm được vị trí, tính chất của các hợp âm ba phụ, hợp âm bảy át của giọng Pha trưởng.

b) Nội dung

– HS nhận biết và nêu vị trí, tính chất của các hợp âm ba chính, hợp âm ba phụ, hợp âm bảy át của giọng Pha trưởng.

– HS nghe trên đàn các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át của giọng Pha trưởng để nhận biết, cảm nhận màu sắc, tính chất của các hợp âm.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về vị trí, tính chất của các hợp âm ba chính, ba phụ, hợp âm bảy át của giọng Pha trưởng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS nhận biết vị trí, tính chất của các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át của giọng Pha trưởng.

– GV thực hiện trên nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar) các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át để HS cảm nhận tính chất của các loại hợp âm trên âm thanh cụ thể của các nhạc cụ.

– GV khuyến khích HS tự thực hiện trên nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar) các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át của giọng Pha trưởng để ghi nhớ và phân biệt vị trí, tính chất của các hợp âm.

– GV thực hiện trên nhạc cụ các hợp âm đã từng học và yêu cầu HS đọc đúng tên của từng hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át của giọng Pha trưởng.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS xác định được các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át của giọng Pha trưởng trong trích đoạn ca khúc *Mùa hè ước mong*.

b) Nội dung

Xem bản nhạc trích đoạn ca khúc và xác định các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át của giọng Pha trưởng trong trích đoạn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về tên các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át của giọng Pha trưởng trong trích đoạn ca khúc.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS quan sát bản nhạc trích đoạn ca khúc rồi xác định các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át của giọng Pha trưởng trong trích đoạn.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS đặt được các hợp âm ba, hợp âm bảy đã học của giọng Pha trưởng cho ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân* của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương.

b) Nội dung

– GV cho HS xác định giọng, phân tích giai điệu của ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân* (tập trung vào các âm ở đầu nhịp để lựa chọn các hợp âm phù hợp).

– HS lựa chọn các hợp âm phù hợp để đặt vào các âm đầu nhịp của ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân*.

c) Sản phẩm

Phần đặt hợp âm của HS cho ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân*.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS xác định giọng, tính chất âm nhạc của ca khúc *Dâng Người tiếng hát mùa xuân*.

– GV hát từng đoạn, sau đó hướng dẫn HS lựa chọn các hợp âm ba chính, hợp âm ba phụ, hợp âm bảy át phù hợp và đặt vào các âm đầu mỗi ô nhịp của ca khúc.

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để có thể trao đổi, thống nhất, cử đại diện các nhóm trình bày sản phẩm (phần đặt hợp âm cho giai điệu ca khúc).

– GV nhận xét, đánh giá phần đặt hợp âm của các nhóm.

Bài 2. ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 2 GIỌNG PHA TRƯỞNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS hát đúng cao độ gam Pha trưởng. Hát đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 2*; biết đọc hai bè.

2. Năng lực

Biết cách đọc gam Pha trưởng, từ đó đọc được các đoạn nhạc hoặc bài hát (đơn giản) giọng Pha trưởng.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, phát triển được NL âm nhạc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, nhạc cụ gõ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS hát đúng cao độ của gam và các âm ổn định giọng Pha trưởng. Hát chuẩn xác cao độ và tiết tấu của bài luyện quãng theo tiết tấu.

b) Nội dung

– Hát.

– Gam và các âm ổn định của giọng Pha trưởng.

– Hát quãng theo tiết tấu.

c) Sản phẩm

HS hát chính xác cao độ và các âm ổn định của giọng Pha trưởng. HS thể hiện thành thục mẫu luyện đọc quãng theo tiết tấu ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

d) Tổ chức thực hiện

– Chia nhóm HS hát gam. Mỗi nhóm hát từ 2 đến 3 âm.

– GV thể hiện mẫu hát quãng theo tiết tấu trên đàn phím điện tử và yêu cầu HS hát theo ở những lần đầu.

– GV gõ tiết tấu hoặc đàn các mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 2* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài đọc nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái và hát bè *Bài đọc nhạc số 2*.

b) Nội dung

– HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái và biết hát bè.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– HS biết thể hiện cách hát liền tiếng để tạo thành những câu nhạc. Chú ý cách hát to dần, nhỏ dần và các chỉ dẫn về sắc thái.

– HS thể hiện được bài đọc nhạc kết hợp với nhạc cụ gõ theo mẫu.

c) Sản phẩm

HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 2* đúng cao độ, tiết tấu và sắc thái.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập gõ theo tiết tấu.

– GV thể hiện mẫu tiết tấu ba lần, sau đó yêu cầu HS cùng thực hành.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 2* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu của tiết tấu. Trong những lần đầu, GV có thể thổi sáo hoặc đàn *Bài đọc nhạc số 2* để giúp HS cảm nhận được sự chuyển động của tiết tấu.

– *Bài đọc nhạc số 2.*

– GV thể hiện trên nhạc cụ cho HS nghe giai điệu của bài đọc nhạc từ 1 đến 2 lần.

– GV yêu cầu HS phân tích bản nhạc (tìm các nhóm tiết tấu giống nhau, chia tiết nhạc, câu nhạc, giải thích các chỉ dẫn sắc thái).

– GV hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu (theo từng câu nhạc hoặc tiết nhạc tùy theo khả năng của HS).

– GV thị phạm từng tiết nhạc, luyện tập chậm từng tiết nhạc, yêu cầu HS hát theo, sau đó ghép thành câu nhạc. Sau khi HS hát thành thục bè 1, GV bắt đầu hướng dẫn hát bè 2.

– GV có thể đàn trong những lần đầu để HS hát theo, giúp HS cảm nhận sự chính xác của cao độ, tiết tấu và tính chất âm nhạc.

– GV có thể sử dụng đàn như một công cụ quan trọng trong việc hỗ trợ HS cảm nhận được cao độ các nốt ở bè còn lại có trong bài.

+ GV đánh từng nét nhạc (2 nhịp, tương ứng với 1 lần lấy hơi), yêu cầu HS đọc theo. GV lắng nghe và kiểm tra về cao độ, cũng như độ chính xác tiết tấu để đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV ghép các nét nhạc thành 2 câu, mỗi câu 4 nhịp (câu 1 dòng trên, câu 2 dòng dưới). GV yêu cầu HS hát theo. GV lắng nghe và kiểm tra sự kết dính giữa các tiết nhạc, câu nhạc trong phần đọc của HS, từ đó có thể đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV cần phải vừa tự đọc 1 bè, vừa đánh 1 bè trên đàn để làm mẫu cho HS cảm nhận được sự chuyển động giữa 2 bè trong bài đọc nhạc.

– Chia lớp học thành các nhóm HS để luyện tập hát bè, HS quan sát để có thể sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa sai cho HS (nếu có). Chú ý, mỗi nhóm đều có một số HS có năng lực để làm nhân tố dẫn dắt.

– GV yêu cầu HS chia nhóm để luyện tập hát bè:

+ HS hát bè 1, GV hát bè 2.

+ HS hát bè 2, GV hát bè 1.

+ Các nhóm hát bè với nhau, GV quan sát và sửa sai cho HS (nếu có).

+ Yêu cầu HS nêu cảm nhận về việc hát bè và sự hoà quyện của các bè.

+ GV yêu cầu HS chia nhóm để đọc bài đọc nhạc và gõ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do các em tự sáng chế.

+ GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm giữa đọc nhạc và gõ tiết tấu. GV lưu ý HS về sự ổn định tốc độ giữa các bè và giúp HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc khi kết hợp đọc nhạc và gõ đệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS đọc thành thục bài đọc nhạc, có thể hát hai bè kết hợp với nhạc cụ để gõ đệm cho bài đọc nhạc.

– HS có nhận thức ban đầu về cách xác định giọng của bản nhạc, phân tích được bản nhạc.

– Thể hiện đúng các kí hiệu trong bài đọc nhạc.

b) Nội dung

– Hát bài đọc nhạc.

– Hát hai bè kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện thành thục bài đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

– HS trả lời được các câu hỏi trong SGK.

– HS có thể vừa hát vừa kết hợp gõ tiết tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để luyện tập bài tập đọc nhạc và bài đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

– GV chọn những em thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và cảm nhận sự hoà quyện của các bè với nhau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS tạo được một giai điệu trên giọng Pha trưởng với tiết tấu cho trước.

– HS có thể thêm các chỉ dẫn về câu nhạc và sắc thái.

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu mới.

b) Nội dung

Sáng tạo một giai điệu mới ở giọng Pha trưởng trên mẫu tiết tấu cho trước và đọc nhạc kết hợp gõ đệm cho giai điệu đó.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu giai điệu mới do mình sáng tạo.

d) Tổ chức thực hiện

– GV đưa ra một số mẫu giai điệu giọng Pha trưởng và phân tích cách tạo thành giai điệu dựa trên các âm ổn định của giọng. GV yêu cầu HS tạo thành một mẫu giai điệu mới. Khuyến khích HS thêm chỉ dẫn câu nhạc và sắc thái.

– GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ của buổi học tiếp theo.

Bài 3. HÁT: MÙA XUÂN

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Hát đúng cao độ, trường độ, thể hiện rõ tính chất của trích đoạn ca khúc *Mùa xuân*.

– Thả lỏng được các vùng cơ tham gia vào quá trình hát. Mở rộng âm vực giọng hát.

2. Năng lực

Biết vận dụng kiến thức đã học vào thể hiện các ca khúc có giai điệu và tính chất âm nhạc tương tự.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài *Mùa xuân*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS thả lỏng các vùng cơ tham gia vào quá trình hát.

b) Nội dung

Vận động cơ thể theo nhịp điệu của trích đoạn ca khúc *Mùa xuân* trong SGK *Âm nhạc 11*, hoặc ca khúc phù hợp…

c) Sản phẩm

Cơ thể được thả lỏng thoải mái, nét mặt tươi tắn, xác định được tính chất âm nhạc trong ca khúc được học.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS đứng tại chỗ, nhún vai sang phải, sang trái. Nét mặt buông mềm mại, hoà cùng nhịp điệu của ca khúc được học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS hát chính xác cao độ, trường độ, thể hiện được tính chất của ca khúc được học; miệng mở tự nhiên, nét mặt tươi tắn và cơ thể thoải mái.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Luyện giọng.

– Nội dung 2. Học trích đoạn ca khúc *Mùa xuân*.

c) Sản phẩm

– HS hát đúng cao độ, trường độ của bài;

– Miệng mở rộng, tự nhiên, nét mặt, cơ hàm thả lỏng;

– Thể hiện đúng tính chất của ca khúc được học.

d) Tổ chức thực hiện

– Nội dung 1. Luyện giọng:

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng thoải mái.

+ GV chọn các mẫu âm đơn giản, liền bậc. Luyện thanh đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp, nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

– Nội dung 2. Học hát trích đoạn ca khúc *Mùa xuân:*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ GV hát mẫu hoặc đàn giai điệu của trích đoạn ca khúc *Mùa xuân.*

+ GV đàn giai điệu và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV hướng dẫn cả lớp ghép giai điệu với lời ca.

+ GV yêu cầu cả lớp hát ca khúc với nhạc đệm.

+ GV nhấn mạnh những giai điệu có bước nhảy quãng xa và yêu cầu HS thả lỏng cơ thể và mở rộng miệng khi thể hiện.

+ GV yêu cầu một số HS có chất giọng tốt thể hiện lại đoạn trích.

+ GV yêu cầu cả lớp thể hiện bài hát với tốc độ chậm, sau đó tăng nhanh dần tốc độ.

+ GV nhận xét và củng cố bài học.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS hát thuần thục, hoà quyện khi hát bè trích đoạn ca khúc *Mùa xuân* và thể hiện được đúng tính chất của ca khúc đó.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Luyện giai điệu, tiết tấu và các bước nhảy quãng xa trong trích đoạn ca khúc *Mùa xuân.*

– Nội dung 2. Luyện hát hai bè trong ca khúc được học.

c) Sản phẩm

– HS thực hành thuần thục ca khúc được học;

– HS biết hát hoà quyện 2 bè, mở rộng âm vực giọng hát;

– HS thả lỏng được miệng, cơ thể và hát với âm thanh đều đặn khi hát.

d) Tổ chức thực hiện

– Nội dung 1. Luyện thanh:

+ Thực hiện như gợi ý tại tiết 1

– Nội dung 2. Luyện tập trích đoạn ca khúc *Mùa xuân:*

+ GV yêu cầu chia lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu có âm luyến, nhảy quãng xa và tiết tấu trong bài.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát.

+ Các nhóm cùng nhận xét chéo, GV nhận xét từng nhóm.

– Nội dung 3. Học hát 2 bè:

+ GV yêu cầu lớp hát bè chính, GV hát bè.

+ GV hướng dẫn cả lớp hát bè.

+ GV yêu cầu chia lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập bè.

+ GV yêu cầu các nhóm ghép 2 bè.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Kết hợp được một số động tác cơ thể khi thể hiện bài hát.

b) Nội dung

Lựa chọn một số động tác cơ thể phù hợp để thể hiện một trích đoạn trong ca khúc được học.

c) Sản phẩm

HS thể hiện được các động tác cơ thể khi thể hiện ca khúc được học.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý cả lớp lựa chọn một số động tác cơ thể để vận dụng vào ca khúc được học.

– GV yêu cầu cả lớp lựa chọn địa điểm để tự luyện tập và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

Bài 4. NHẠC CỤ: BÀI NHẠC CỤ SỐ 2 GIỌNG PHA TRƯỞNG NGHE NHẠC: CHƯƠNG I TỨ TẤU ĐÀN DÂY CỦA W. A. MOZART

Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 2 giọng Pha trưởng

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2 và duy trì được tốc độ ổn định.

2. Năng lực

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2; biết sử dụng các nhạc cụ kết hợp để hoà tấu; sử dụng các nhạc cụ đúng kĩ thuật.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện được những bài với mức độ tương đương.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc, phương tiện nghe nhìn, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Tạo hứng khởi cho HS trước khi bước vào bài học.

b) Nội dung

HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ tự chọn hoặc động tác cơ thể tự sáng tạo.

d) Tổ chức thực hiện

GV thể hiện mẫu tiết tấu và yêu cầu HS thực hành theo. Có thể cho HS sử dụng nhiều nhạc cụ khác nhau để tạo ra các hiệu ứng giúp HS hứng thú trước khi vào bài học mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện chính xác cao độ, tiết tấu mẫu âm trên recorder, kèn phím hoặc đàn phím điện tử.

– HS thể hiện *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2 đúng cao độ, trường độ, ổn định tốc độ.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Mẫu âm.

– Nội dung 2. *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện được mẫu luyện âm ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

– HS thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2 đúng cao độ, tiết tấu và ổn định về tốc độ.

d) Tổ chức thực hiện

Chú ý: GV có thể cho HS sử dụng 1– 2 loại nhạc cụ hoặc tất cả các loại nhạc cụ, tùy thuộc vào trình độ và khả năng của HS.

– Nội dung 1. Luyện mẫu âm:

+ GV thể hiện mẫu luyện âm.

+ GV hướng dẫn cách đặt ngón tay cho HS, yêu cầu HS làm theo hướng dẫn.

+ Chia nhóm HS để luyện tập và quan sát, chỉnh sửa cho nhau dưới sự quan sát và hướng dẫn của GV. GV hướng dẫn HS tập theo từng tiết nhạc và ghép cả câu khi HS đã thành thục.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ GV gõ tiết tấu hoặc đàn mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

+ GV kiểm tra theo nhóm hoặc kiểm tra cá nhân những HS còn yếu để sửa riêng cho HS.

+ GV yêu cầu HS tìm những âm hình tương tự trong *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2 để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu ở các mẫu âm. Trong những lần đầu, GV sẽ đánh đàn hoặc thổi sáo cùng HS để giúp các em cảm nhận về sự chuyển động của âm nhạc.

– Nội dung 2. *Bài nhạc cụ số 2*:

+ GV thể hiện giai điệu bè 1, bè 2 trên nhạc cụ (hoặc mở file thu sẵn) cho HS nghe 1 – 2 lần.

+ GV hướng dẫn HS chia tiết nhạc, câu nhạc của từng bè.

+ Hướng dẫn HS đọc đúng tên nốt nhạc theo tiết tấu *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2.

+ GV làm mẫu từng tiết nhạc của các bè, lưu ý đến số ngón tay, thế bấm. Yêu cầu HS luyện tập chậm từng tiết nhạc, sau đó ghép thành câu nhạc.

+ GV có thể sử dụng bản thu âm có sẵn để cho HS tập theo nhằm cảm nhận sự chuẩn xác của tiết tấu và tính chất âm nhạc.

+ Chia nhóm HS để có thể luyện tập và quan sát, sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa lỗi cho HS (nếu có).

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thể hiện thành thục giai điệu, biết kết hợp hai nhạc cụ giai điệu với nhạc cụ gõ để hoà tấu.

b) Nội dung

– GV yêu cầu HS chia nhóm để gõ nhạc cụ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ tái chế do HS tự sáng tạo.

– GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm giữa các nhạc cụ giai điệu và nhạc cụ tiết tấu. Chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và hướng dẫn HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ khi kết hợp với nhau.

c) Sản phẩm

Thể hiện thành thục hai bè *Bài nhạc cụ số 2* với bè nhạc cụ gõ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để thực hiện.

– GV chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS thể hiện vững vàng các bè *Bài nhạc cụ số 2* để làm cơ sở thể hiện được một câu của bài hát *Bài ca hành quân*.

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu mới trên cơ sở mẫu tiết tấu đặc trưng trong các bè của *Bài nhạc cụ số 2*.

b) Nội dung

Đưa ra một số cao độ và yêu cầu HS tạo thành một mẫu giai điệu theo mẫu luyện âm.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu giai điệu mới do mình sáng tạo trên nhạc cụ giai điệu đã học.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ học của buổi học tiếp theo.

Nghe nhạc: Chương I tứ tấu đàn dây của W. A. Mozart

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Nhận biết được chủ đề âm nhạc khi nghe chương I bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng cho tứ tấu đàn dây của nhạc sĩ W. A. Mozart.

– Nêu được tên của các nhạc cụ tham gia hoà tấu chương I bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng cho tứ tấu đàn dây của nhạc sĩ W. A. Mozart.

2. Năng lực

– Biết biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.

– Biết cảm nhận, đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc và tưởng tượng khi nghe nhạc.

– Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu.

3. Phẩm chất

Hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu các tác phẩm âm nhạc không lời, nâng cao năng lực thực hành âm nhạc và thẩm mĩ âm nhạc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh bản nhạc *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng cho tứ tấu đàn dây của nhạc sĩ W. A. Mozart; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Hướng HS vào hoạt động tìm hiểu về nhạc sĩ thần đồng W. A. Mozart bao gồm sơ lược về tiểu sử và những tác phẩm âm nhạc nổi tiếng của nhạc sĩ W. A. Mozart.

b) Nội dung

Xem một video giới thiệu sơ lược về tiểu sử và một số tác phẩm âm nhạc nổi tiếng của nhạc sĩ W. A. Mozart.

c) Sản phẩm

Phần nhận xét của HS những thông tin về nhạc sĩ W. A. Mozart và tính chất âm nhạc của một tác phẩm được nghe.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS nghe/xem các tư liệu file âm thanh, hình ảnh về nhạc sĩ W. A. Mozart và một số tác phẩm tiểu biểu của Mozart như *Marche Turque* (*Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ*), *Symphony No. 40* (*Giao hưởng số 40*),... sau đó yêu cầu HS nêu thông tin về tác giả, tính chất âm nhạc của các tác phẩm được nghe.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS nắm được khái niệm và đặc điểm của thể loại Divertimento (nhạc giải trí).

– HS cảm nhận được tính chất âm nhạc của chương I bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng cho tứ tấu đàn dây của nhạc sĩ W. A. Mozart.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu về đặc điểm của thể loại Divertimento (nhạc giải trí) và nghe tác phẩm *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng cho tứ tấu đàn dây của nhạc sĩ W. A. Mozart.

– HS nắm và trình bày những đặc điểm của thể loại Divertimento (nhạc giải trí) sau khi tìm hiểu và nghe tác phẩm tiêu biểu (bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng cho tứ tấu đàn dây của nhạc sĩ W. A. Mozart).

– HS nắm và ghi nhớ tên của các loại nhạc cụ tham gia diễn tấu bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng cho tứ tấu đàn dây của nhạc sĩ W. A. Mozart.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về những đặc điểm của thể loại Divertimento (nhạc giải trí).

– Phần trình bày của HS về tính chất âm nhạc của bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng cho tứ tấu đàn dây của nhạc sĩ W. A. Mozart.

– Phần trình bày của HS về tên của các loại nhạc cụ tham gia diễn tấu bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng cho tứ tấu đàn dây của nhạc sĩ W. A. Mozart.

d) Tổ chức thực hiện

– Sau nội dung khởi động, GV giới thiệu vài nét sơ lược về thân thế sự nghiệp của nhạc sĩ W. A. Mozart, những tác phẩm nổi tiếng, thể loại Divertimento và bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng viết cho tứ tấu đàn dây của ông.

– GV cho HS nghe chương I bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng viết cho tứ tấu đàn dây của nhạc sĩ W. A. Mozart trên phương tiện nghe nhìn.

– Trong quá trình nghe tác phẩm, GV có thể dừng lại từng đoạn để phân tích tính chất âm nhạc, sự hoà quyện, kết hợp giữa các nhạc cụ tham gia hoà tấu. Sau đó, GV cho HS nghe lại một lần toàn bộ chương I bản *Devertimento số 3* để cảm nhận và ghi nhớ tính chất âm nhạc của tác phẩm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS ghi nhớ được tính chất âm nhạc chương I bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng cho tứ tấu đàn dây của W. A. Mozart.

– HS ghi nhớ và nêu được tên của các nhạc cụ đàn dây tham gia hoà tấu bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng của W. A. Mozart.

– HS nêu được tên của một bản *Divertimento* cho tứ tấu đàn dây phổ biến.

b) Nội dung

HS nghe/xem bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng của W. A. Mozart.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về tính chất âm nhạc chương I bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng của W. A. Mozart và tên của các nhạc cụ tham gia hoà tấu.

d) Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận về bản *Divertimento số 3* giọng Pha trưởng của W. A. Mozart (giai điệu chủ đề chính, sự kết hợp hài hoà giữa các nhạc cụ đàn dây tham gia diễn tấu, sắc thái cường độ của tác phẩm).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc của một chương nhạc trong một bản Divertimento.

b) Nội dung

HS tìm nghe/xem một chương trong một bản Divertimento phổ biến của một trong các nhạc sĩ thuộc trường phái âm nhạc Cổ điển Viên.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về tính chất âm nhạc của một chương nhạc trong một bản Divertimento mà HS lựa chọn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn, gợi ý để HS tìm và lựa chọn một chương trong một bản Divertimento phổ biến mà HS yêu thích.

– GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 1. LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: GIỌNG RÊ THỨ
ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 3 GIỌNG RÊ THỨ

Lí thuyết âm nhạc: Giọng Rê thứ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Nhận biết được các dấu hiệu và nêu được tính chất của giọng Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh.

– Nêu được tên các bậc ổn định trong hàng âm giọng Rê thứ.

– Phân biệt được sự khác nhau giữa giọng Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh.

2. Năng lực

– Chép được các nét nhạc ở giọng Rê thứ.

– Đọc đúng cao độ gam của giọng Rê thứ.

– Đọc đúng cao độ, trường độ, nhịp độ và sắc thái của *Bài đọc nhạc số 3*.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu về giọng điệu; nâng cao NL thực hành âm nhạc và thẩm mĩ âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, bản nhạc các ca khúc: *Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh, Chiều thu nhớ trường, Trở về mái trường xưa; nhạc cụ* (đàn phím điện tử, piano, guitar); các phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Nhận biết được các dấu hiệu trên bản nhạc nhằm giúp xác định giọng Rê thứ (tự nhiên và hoà thanh).

b) Nội dung

Quan sát/xem các trích đoạn ca khúc và nêu nhận xét về hoá biểu, dấu hoá bất thường, âm kết của các trích đoạn.

c) Sản phẩm

Phần nhận xét của HS về hoá biểu, dấu hoá bất thường, âm kết của các trích đoạn ca khúc.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS xem/nghe trích đoạn bản nhạc các ca khúc và nêu hoá biểu, âm kết, dấu hoá bất thường trong từng trích đoạn.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS nắm và trình bày được hoá biểu, âm chủ, bậc ổn định của giọng Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh.

– HS nắm được tính chất chung của giọng Rê thứ.

– HS nắm và phân biệt được sự khác nhau cơ bản giữa giọng Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh (Rê thứ hoà thanh có bậc VII được nâng lên nửa cung).

b) Nội dung

– HS nắm và nhận biết hoá biểu của giọng Rê thứ (Giọng Rê thứ có 1 dấu giáng ở hoá biểu là Si giáng).

– HS nhận biết về hàng âm và các bậc âm ổn định của giọng Rê thứ (Hàng âm của giọng Rê thứ gồm 7 bậc bắt đầu từ âm Rê (bậc I), âm chủ là Rê. Trong các bậc của hàng âm, bậc I, bậc III và bậc V là các bậc ổn định. Những bậc còn lại là bậc không ổn định. Có hai loại giọng Rê thứ phổ biến là Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh).

– HS cảm nhận tính chất của giọng Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh qua âm thanh trên nhạc cụ.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về đặc điểm và tính chất chung của giọng Rê thứ.

– Phần trình bày của HS về đặc điểm của hai loại giọng Rê thứ (tự nhiên và hoà thanh), các bậc ổn định và không ổn định trong giọng Rê thứ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu giọng Rê thứ với hoá biểu của giọng, hàng âm, âm chủ, âm ổn định, âm không ổn định.

– GV thực hiện nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar) hàng âm của giọng Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh để HS cảm nhận trực tiếp qua âm thanh và ghi nhớ đặc điểm, sự khác biệt của hai loại giọng Rê thứ (tự nhiên và hoà thanh).

– GV tổng kết lại kiến thức đã học về giọng Rê thứ và nhấn mạnh sự khác nhau giữa hai loại giọng Rê thứ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Giúp HS xác định đúng loại giọng Rê thứ sử dụng trong trích đoạn ca khúc *Trở về mái trường xưa.*

b) Nội dung

Dựa vào các dấu hiệu ghi trên bản nhạc, HS xác định trích đoạn thuộc giọng Rê thứ nào (tự nhiên hay hoà thanh).

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về loại giọng Rê thứ sử dụng trong trích đoạn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem/nghe trích đoạn ca khúc và xác định ca khúc *Trở về mái trường xưa*.

– GV hướng dẫn HS tập trung chú ý vào các dấu hoá theo khoá, dấu hoá bất thường trong bản nhạc để xác định loại giọng Rê thứ (tự nhiên hay hoà thanh).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS đánh dấu được các âm ổn định của giọng Rê thứ trong trích đoạn ca khúc *Trở về mái trường xưa* và chép được trích đoạn vào vở.

b) Nội dung

– HS đánh dấu các âm ổn định của giọng Rê thứ trong trích đoạn.

– HS chép trích đoạn vào vở.

c) Sản phẩm

Phần đánh dấu của HS về các âm ổn định của giọng Rê thứ trong trích đoạn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem/phân tích kĩ giai điệu của trích đoạn ca khúc trong bài học rồi đánh dấu các âm ổn định, sau đó chép vào vở.

– GV nhận xét, đánh giá phần chép nhạc và đánh dấu các âm ổn định giọng Rê thứ của HS.

Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 giọng Rê thứ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS hát đúng cao độ gam Rê thứ; hát đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 3*.

2. Năng lực

HS bước đầu biết cách đọc gam Rê thứ, từ đó đọc nhạc được các câu nhạc đơn giản viết ở giọng Rê thứ.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện được những bài với mức độ tương đương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS hát đúng cao độ của gam và các âm ổn định giọng Rê thứ. Hát chuẩn xác cao độ và tiết tấu của bài luyện quãng theo tiết tấu.

b) Nội dung

– Hát.

– HS đọc gam và các âm ổn định của giọng Rê thứ.

– HS luyện hát quãng theo tiết tấu.

c) Sản phẩm

HS hát chính xác cao độ của gam và các âm ổn định của giọng Rê thứ.

d) Tổ chức thực hiện

– Các nhóm HS hát gam. Mỗi nhóm hát từ 2 đến 3 âm. Các nhóm HS hát các âm ổn định. Mỗi nhóm hát một âm nối tiếp nhau.

– GV thể hiện mẫu hát quãng theo tiết tấu trên đàn phím điện tử và yêu cầu HS hát theo ở những lần đầu.

– GV gõ tiết tấu hoặc đàn các mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 3* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài đọc nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái của bài đọc nhạc.

– HS biết đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung

– HS luyện tập gõ tiết tấu.

– HS học *Bài đọc nhạc số 3* (giọng Rê thứ).

– HS luyện đọc bài đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 3* đúng cao độ, tiết tấu, sắc thái và tính chất, biết hát liền tiếng để tạo thành câu nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập gõ theo tiết tấu.

– GV thể hiện mẫu tiết tấu ba lần sau đó yêu cầu HS cùng thực hành.

– *Bài đọc nhạc số 3.*

– GV thể hiện trên nhạc cụ cho HS nghe giai điệu của *Bài đọc nhạc số 3* từ 1 đến 2 lần.

– GV yêu cầu HS phân tích bản nhạc (tìm các nhóm tiết tấu giống nhau, chia tiết nhạc, câu nhạc, giải thích các chỉ dẫn sắc thái).

– GV hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu (theo từng câu nhạc hoặc tiết nhạc tùy theo khả năng của HS).

– GV thị phạm từng tiết nhạc, luyện tập chậm từng tiết nhạc, yêu cầu HS hát theo sau đó ghép thành câu nhạc.

– GV có thể đàn trong những lần đầu để HS hát theo, giúp HS cảm nhận sự chính xác của cao độ, tiết tấu và tính chất âm nhạc.

– GV có thể sử dụng đàn như một công cụ quan trọng trong việc hỗ trợ HS xác định đúng cao độ các nốt nhạc có trong bài.

+ GV đánh từng nét nhạc (2 nhịp, tương ứng với 1 lần lấy hơi), yêu cầu HS đọc theo. GV lắng nghe và kiểm tra về cao độ, cũng như độ chính xác tiết tấu để đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV ghép các nét nhạc thành 2 câu, mỗi câu 4 nhịp (câu 1 dòng trên, câu 2 dòng dưới). GV yêu cầu HS hát theo. GV lắng nghe và kiểm tra sự kết dính giữa các tiết nhạc, câu nhạc trong phần đọc của HS, từ đó có thể đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV luyện tập cùng HS các nốt láy, nốt hoa mĩ có trong bài đọc nhạc. Luyện tập riêng những nốt khó trong bài sẽ giúp cho HS tự tin hơn khi tự trình bày bài đọc nhạc.

– Chia lớp học thành các nhóm để HS luyện tập, HS quan sát có thể sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa sai cho HS (nếu có). Chú ý mỗi nhóm đều có một số HS có NL để làm nhân tố dẫn dắt.

+ GV yêu cầu HS chia nhóm để đọc bài đọc nhạc và gõ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do các em tự sáng chế.

+ GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm kết hợp với gõ tiết tấu. GV lưu ý HS về sự ổn định tốc độ giữa các bè và giúp HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc khi kết hợp giữa hát và gõ đệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Phân tích được bản nhạc và đọc thành thục bài đọc nhạc.

b) Nội dung

– Giải thích các kí hiệu có trong bài đọc nhạc.

– Hát *Bài đọc nhạc số 3*.

– Hát kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện thành thục bài đọc nhạc.

– HS trả lời được các câu hỏi trong SGK.

– HS có thể vừa hát kết hợp gõ tiết tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức lớp học thành các nhóm nhỏ để thực hiện, yêu cầu 1– 2 HS phân tích bản nhạc và trình bày ý kiến trước nhóm.

– GV yêu cầu các nhóm hát bè và gõ tiết tấu. Chú ý: GV có thể chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS đọc nhạc được một câu trong bài hát *Lí quạ kêu*.

b) Nội dung

Đọc nhạc được một câu nhạc đúng cao độ, tiết tấu trong bài *Lí quạ kêu* do HS lựa chọn.

c) Sản phẩm

HS đọc được một câu nhạc viết ở giọng Rê thứ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV đọc nhạc một câu trong bài *Lí quạ kêu* sau khi đã bổ sung thêm chỉ dẫn câu nhạc và sắc thái.

– GV yêu cầu HS chọn một câu nhạc trong bài *Lí quạ kêu* và đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu.

– GV đàn mẫu cho HS nghe và yêu cầu HS đọc nhạc câu hát đó.

– GV đàn theo khi HS đọc nhạc lần đầu, sửa sai cho HS (nếu có).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 2. HÁT: LÍ QUẠ KÊU

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Hát tròn vành, rõ chữ, hát luyến.

2. Năng lực

Hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca, thuộc lời ca; thể hiện được tính chất của bài hát.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học, yêu thích và lan toả được các giá trị truyền thống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài dân ca *Lí quạ kêu*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Xác định được tiết tấu chủ đạo trong bài, thả lỏng các vùng cơ tham gia vào quá trình đọc lời ca theo tiết tấu.

b) Nội dung

HS đọc lời ca theo tiết tấu của bài dân ca *Lí quạ kêu*.

c) Sản phẩm
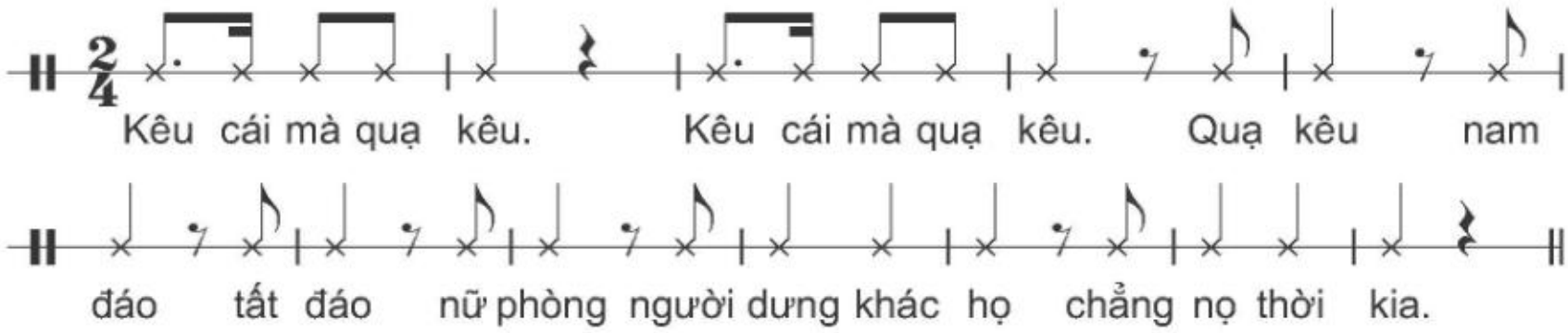
HS ghép được lời ca với tiết tấu, nói rõ nét, miệng và cơ thể thả lỏng thoải mái, tự nhiên.

d) Tổ chức thực hiện

– Đọc lời ca theo tiết tấu: chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi thành viên trong một nhóm, hoặc mỗi nhóm đọc luân phiên 4 ca từ/lần.

– Đọc lời ca kết hợp gõ tiết tấu: chia lớp thành các nhóm chẵn và lẻ, luyện riêng từng nhóm, hoặc nhóm chẵn đọc lời ca, nhóm lẻ gõ tiết tấu và ngược lại.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS hát chính xác cao độ, trường độ, rõ lời ca; khuôn miệng mở tự nhiên, nét mặt tươi tắn và cơ thể thoải mái.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Luyện giọng.

– Nội dung 2. Học bài dân ca *Lí quạ kêu.*

c) Sản phẩm

HS hát rõ ràng, mạch lạc, rõ lời ca; miệng mở tự nhiên, cơ thể thoải mái.

d) Tổ chức thực hiện

– Nội dung 1. Luyện giọng:

+ Luyện các mẫu âm có giai điệu liền bậc, đơn giản, kết hợp các nguyên âm i, ô, a,… với các phụ âm m, n, l,… (tham khảo mẫu luyện thanh trong SGK *Âm nhạc 11*).

+ Thả lỏng miệng, khuôn mặt, hàm dưới và vùng cơ tham gia vào quá trình luyện thanh.

+ Luyện mẫu âm đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp.

– Nội dung 2. Học hát bài dân ca *Lí quạ kêu:*

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video bài dân ca *Lí quạ kêu.*

+ GV hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý HS hát chính xác tiết tấu móc giật và ca từ có âm luyến, láy.

+ GV hướng dẫn cả lớp ghép giai điệu với lời ca.

+ GV yêu cầu chia lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu của bài học.

+ Các nhóm hoặc đại diện trong mỗi nhóm thể hiện bài dân ca. Các nhóm cùng nhận xét chéo. GV nhận xét từng nhóm.

+ GV hướng dẫn cả lớp hát bài dân ca với nhạc đệm hoặc vừa hát vừa gõ phách.

+ GV nhận xét và củng cố bài học.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS hát chuẩn xác bài dân ca và nêu được cảm nhận của bản thân về bài hát đó.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Luyện giai điệu, tiết tấu đặc trưng trong bài dân ca *Lí quạ kêu:*

– Nội dung 2. Trình bày cảm nhận của HS về bài dân ca:

c) Sản phẩm

– HS thực hành thuần thục được một số âm luyến và âm hình tiết tấu đặc trưng trong bài dân ca được học,...

– HS nêu được cảm nhận về bài dân ca.

d) Tổ chức thực hiện

– Nội dung 1. Luyện giai điệu, tiết tấu: GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu các nhóm tìm tiết tấu chủ đạo trong bài dân ca *Lí quạ kêu.*

+ Luyện phát âm nhanh, thuần thục một số ca từ có phụ âm ở cuối như: *kêu, đáo, tất*...;

+ Luyện kĩ các ca từ có dấu luyến như *nọ, nam, nữ, ở, cỡ*...

+ Lấy và ngắt hơi tại những chỗ ngắt ý, ngắt câu, ngắt đoạn.

+ GV yêu cầu mỗi nhóm vừa hát và gõ tiết tấu chủ đạo trong bài.

– Nội dung 2. Mỗi HS trình bày cảm nhận và thể hiện đúng tính chất của bài dân ca:

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Đặt được lời mới cho bài dân ca *Lí quạ kêu.*

b) Nội dung

Chọn nội dung phù hợp để đặt lời mới cho giai điệu của bài dân ca *Lí quạ kêu.*

c) Sản phẩm

HS đặt được lời mới phù hợp cho bài dân ca.

d) Tổ chức thực hiện

– Yêu cầu HS chọn nội dung, chủ đề yêu thích và phù hợp.

– GV gợi ý HS đặt lời ca và yêu cầu lớp hoặc các nhóm trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

Bài 3. NHẠC CỤ: BÀI NHẠC CỤ SỐ 3 GIỌNG RÊ THỨ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 3* và duy trì được tốc độ ổn định.

2. Năng lực

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 3*, biết sử dụng các nhạc cụ kết hợp để hoà tấu; sử dụng các nhạc cụ đúng kĩ thuật.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện được những bài với mức độ tương đương.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc, phương tiện nghe nhìn, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Tạo hứng khởi cho HS bước vào bài học.

b) Nội dung

– HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể .

– HS luyện mẫu âm 1 và 2 trên nhạc cụ giai điệu.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ tự chọn hoặc tự sáng tạo động tác cơ thể.

– HS thể hiện được mẫu âm 1 và 2 trên nhạc cụ giai điệu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV thể hiện mẫu tiết tấu và yêu cầu HS thực hành theo. Có thể cho HS sử dụng nhiều nhạc cụ gõ khác nhau để tạo ra các hiệu ứng giúp HS hào hứng bước vào bài học mới.

– GV thể hiện mẫu âm 1, 2 trên nhạc cụ giai điệu để các em cảm nhận được tính chất âm nhạc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện chính xác cao độ, tiết tấu mẫu âm trên recorder, kèn phím hoặc đàn phím điện tử.

– HS thể hiện *Bài nhạc cụ số 3* đúng cao độ, trường độ, ổn định tốc độ.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Luyện mẫu âm:

– Nội dung 2. *Bài nhạc cụ số 3*:

c) Sản phẩm

– HS thể hiện được mẫu luyện âm 1, 2 ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

– HS thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 3* đúng cao độ, tiết tấu và ổn định về tốc độ.

d) Tổ chức thực hiện

Chú ý: GV có thể cho HS sử dụng 1 – 2 loại nhạc cụ hoặc tất cả các loại nhạc cụ tuỳ thuộc vào trình độ và khả năng của HS.

– Nội dung 1. Luyện mẫu âm:

+ GV thể hiện các mẫu luyện âm.

+ GV hướng dẫn cách đặt ngón tay cho HS, yêu cầu HS làm theo hướng dẫn.

+ Chia nhóm HS để luyện tập và quan sát, chỉnh sửa cho nhau dưới sự quan sát và hướng dẫn của GV. GV hướng dẫn HS tập theo từng tiết nhạc và ghép cả câu khi HS đã thành thục.

+ GV gõ tiết tấu hoặc đàn mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

+ GV kiểm tra theo nhóm hoặc kiểm tra cá nhân những HS còn yếu để sửa riêng cho HS.

+ GV yêu cầu HS tìm những âm hình tương tự trong *Bài nhạc cụ số 3*, để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu ở các mẫu âm. Trong những lần đầu, GV sẽ đánh đàn hoặc thổi sáo cùng HS để giúp các em cảm nhận về sự chuyển động của âm nhạc.

– Nội dung 2. *Bài nhạc cụ số 3*:

+ GV thể hiện giai điệu trên nhạc cụ (hoặc mở file thu sẵn) cho HS nghe 1 – 2 lần.

+ GV hướng dẫn HS chia tiết nhạc, câu nhạc.

+ Hướng dẫn HS đọc đúng tên nốt nhạc theo tiết tấu bài *Hoà tấu* bè 1, bè 2.

+ GV thị phạm từng tiết nhạc, lưu ý đến số ngón tay, thế bấm. Yêu cầu HS luyện tập chậm từng tiết nhạc, sau đó ghép thành câu nhạc.

+ GV có thể sử dụng bản thu âm có sẵn để cho HS tập theo nhằm cảm nhận sự chuẩn xác của tiết tấu và tính chất âm nhạc.

+ Chia nhóm HS để có thể luyện tập và quan sát, sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa lỗi cho HS (nếu có).

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thể hiện thành thục giai điệu, biết kết hợp nhạc cụ giai điệu với nhạc cụ gõ để hoà tấu.

b) Nội dung

– GV yêu cầu HS chia nhóm để gõ nhạc cụ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do HS tự sáng tạo, tái chế.

– GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm giữa nhạc cụ giai điệu và nhạc cụ tiết tấu. Chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và hướng dẫn HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ khi kết hợp với nhau.

c) Sản phẩm

Thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 3* với bè nhạc cụ gõ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để thực hiện.

– GV chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS thể hiện vững vàng các bè trong *Bài nhạc cụ số 3* để làm cơ sở thể hiện được một câu của bài hát *Lí quạ kêu*.

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu mới trên cơ sở mẫu tiết tấu đặc trưng trong các bè của *Bài nhạc cụ số 3*.

b) Nội dung

Đưa ra một số cao độ và yêu cầu HS tạo thành một mẫu giai điệu theo mẫu luyện âm.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu giai điệu mới do mình sáng tạo trên nhạc cụ giai điệu đã học.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ học của buổi tiếp theo.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 4. THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC
SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc Việt Nam.

– Kể tên được một số nhạc sĩ và tác phẩm tiêu biểu thuộc các giai đoạn lịch sử âm nhạc Việt Nam.

2. Năng lực

– Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của trích đoạn *Aria Cô Sao*.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen khám phá, tìm hiểu về âm nhạc Việt Nam; nâng cao NL âm nhạc, thẩm mĩ âm nhạc và có những hiểu biết về nền âm nhạc Việt Nam qua các thời kì, giai đoạn lịch sử khác nhau.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và bản nhạc ca khúc *Đóng nhanh lúa tốt* của Lê Lôi, thơ Huyền Tâm, bản *Aria Cô Sao* của nhạc sĩ Đỗ Nhuận; Một số hình ảnh tư liệu về nhạc cụ truyền thống Việt Nam; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); các phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nghe và nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung lời ca của ca khúc *Đóng nhanh lúa tốt*.

b) Nội dung

Nghe/xem ca khúc *Đóng nhanh lúa tốt* của Lê Lôi, thơ Huyền Tâm.

c) Sản phẩm

Phần nhận xét của HS về tính chất âm nhạc, nội dung lời ca của ca khúc *Đóng nhanh lúa tốt*.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS xem bản nhạc và nghe ca khúc *Đóng nhanh lúa tốt* trên phương tiện nghe nhìn, sau đó yêu cầu HS nhận xét về ca khúc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS nắm và trình bày được những giai đoạn âm nhạc thuộc ba thời kì lớn trong lịch sử âm nhạc Việt Nam.

– HS nêu được tên một số nhạc sĩ và tác phẩm tiêu biểu trong các giai đoạn thuộc ba thời kì lớn trong lịch sử âm nhạc Việt Nam.

– HS nắm và trình bày được nội dung chính của vở nhạc kịch *Cô Sao* và cảm nhận được tính chất âm nhạc, nội dung lời ca của *Aria Cô Sao.*

b) Nội dung

– HS nắm được kiến thức lịch sử về các thời kì lớn trong lịch sử âm nhạc Việt Nam (thời kì dựng nước và giữ nước, thời kì xây dựng quốc gia phong kiến độc lập, tự chủ, thời kì Pháp thuộc và đấu tranh giành độc lập, thống nhất xây dựng chủ nghĩa xã hội).

– HS tìm hiểu về một tác phẩm nổi tiếng thuộc giai đoạn âm nhạc từ năm 1945 đến nay (Vở nhạc kịch *Cô Sao* và nghe *Aria Cô Sao* của nhạc sĩ Đỗ Nhuận).

– GV cho HS tìm hiểu sơ lược về thân thế sự nghiệp của nhạc sĩ Đỗ Nhuận, sau đó cho HS nghe *Aria Cô Sao* trong vở nhạc kịch *Cô Sao* của nhạc sĩ Đỗ Nhuận trên phương tiện nghe nhìn và yêu cầu HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc, hình tượng, nội dung lời ca.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về những đặc điểm chính của từng giai đoạn trong ba thời kì lịch sử âm nhạc Việt Nam.

– Phần trình bày của HS về những nét chính trong vở nhạc kịch *Cô Sao* và tính chất âm nhạc, nội dung lời ca của *Aria Cô Sao.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu nội dung của ba thời kì lịch sử âm nhạc Việt Nam trong SGK (Có thể soạn thành các slide trình chiếu trên phần mềm PowerPoint có thêm các hình ảnh, âm thanh minh hoạ cho thêm phần sinh động).

– GV sử dụng những hình ảnh tư liệu, video về trống đồng, các nhạc cụ truyền thống Việt Nam để minh hoạ cho bài dạy.

– GV giới thiệu những nét chính về vở nhạc kịch *Cô Sao* và cho HS nghe trích đoạn *Aria Cô Sao* trên phương tiện nghe nhìn.

– GV tổng kết bài học và nhắc HS ghi nhớ một số nét chính về bài học.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS ghi nhớ và nêu được những đặc điểm tiểu biểu của các giai đoạn thuộc ba thời kì lớn trong lịch sử âm nhạc Việt Nam.

– HS nêu được tên một vài tác giả và tác phẩm tiêu biểu trong giai đoạn lịch sử âm nhạc từ năm 1945 đến nay.

– HS nêu được vài nét nổi bật về vở nhạc kịch *Cô Sao* và tính chất âm nhạc, nội dung lời ca của *Aria Cô Sao*.

b) Nội dung

– Đặc điểm tiêu biểu của từng thời kì lịch sử âm nhạc Việt Nam.

– Các nhạc sĩ và tác phẩm tiêu biểu trong giai đoạn từ năm 1945 đến nay.

– Nội dung chính của vở nhạc kịch *Cô Sao* và tính chất âm nhạc, nội dung lời ca *Aria Cô Sao*.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về các giai đoạn thuộc ba thời kì lịch sử âm nhạc Việt Nam.

– Phần trình bày của HS về tên một số nhạc sĩ và tác phẩm tiêu biểu thuộc giai đoạn từ năm 1945 đến nay.

– Phần trình bày của HS về nội dung vở nhạc kịch *Cô Sao* và tính chất âm nhạc, nội dung lời ca của *Aria Cô Sao*.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tự chọn một nội dung thuộc ba thời kì lịch sử âm nhạc và trình bày trước lớp.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về giai đoạn âm nhạc từ năm 1945 đến nay và tính chất âm nhạc, nội dung lời ca của *Aria Cô Sao*.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS sưu tầm, tìm hiểu và chia sẻ được với bạn học những kiến thức, thông tin về các tác giả, tác phẩm âm nhạc Việt Nam.

b) Nội dung

Sưu tầm một tác phẩm hoà tấu nhạc cụ dân tộc để nghe/xem và chia sẻ với các bạn trong lớp.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về một tác phẩm hoà tấu nhạc cụ dân tộc Việt Nam.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn, gợi ý cho HS tìm và lựa chọn những tác phẩm hoà tấu nhạc cụ dân tộc Việt Nam (Có thể chọn các tác phẩm như: *Kể chuyện ngày mùa* của Thao Giang, *Chung một niềm tin* của Xuân Khải, *Sắc hoa bốn mùa* của Hồng Thái, *Vì miền Nam* của Huy Thục).

– GV tổ chức cho HS giới thiệu tác phẩm và trình bày trước lớp.

– GV nhận xét và đánh giá phần giới thiệu tác phẩm của HS.

Bài 1. LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: CÁC HỢP ÂM CỦA GIỌNG RÊ THỨ NGHE NHẠC: TRƯỜNG CA SÔNG LÔ

Lí thuyết âm nhạc: Các hợp âm của giọng Rê thứ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Nhận biết được các hợp âm của giọng Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh.

2. Năng lực

– Xác định được các hợp âm đệm trong bản nhạc giọng Rê thứ.

– Cảm nhận được sự hoà quyện của các âm trong hợp âm.

– Chép được giai điệu và vận dụng các hợp âm đã học vào đặt hợp âm đệm cho ca khúc hoặc bản nhạc giọng Rê thứ.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu về vị trí, cấu tạo, tính chất của các hợp âm giọng thứ. Hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu các tác phẩm thanh nhạc, nâng cao năng lực thực hành âm nhạc và thẩm mĩ âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, bản nhạc ca khúc *Trở lại mái trường xưa, Phấn trắng, Mùa xuân làng lúa làng hoa*; file âm thanh/hình ảnh và bản nhạc *Trường ca sông Lô*; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Nêu được tên các kí hiệu hợp âm sử dụng trong trích đoạn ca khúc *Trở lại mái trường xưa* của nhạc sĩ Đặng An Nguyên.

b) Nội dung

Xem bản nhạc trích đoạn ca khúc *Trở lại mái trường xưa* và xác định các kí hiệu hợp âm của giọng Rê thứ.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về các kí hiệu hợp âm trong trích đoạn ca khúc *Trở lại mái trường xưa.*

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS quan sát bản nhạc trích đoạn ca khúc *Trở lại mái trường xưa* của nhạc sĩ Đặng An Nguyên, sau đó yêu cầu HS xác định các kí hiệu hợp âm trong trích đoạn.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS nắm được vị trí, tính chất của các hợp âm ba chính giọng Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh.

– HS nắm được vị trí, tính chất các hợp âm ba phụ của giọng Rê thứ tự nhiên và hợp âm bảy át của giọng Rê thứ hoà thanh.

b) Nội dung

– HS nhận biết vị trí, tính chất của các hợp âm ba chính của giọng Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh.

– HS nhận biết vị trí, tính chất của các hợp âm ba phụ của giọng Rê thứ tự nhiên.

– HS nhận biết vị trí, tính chất của hợp âm bảy át trong giọng Rê thứ hoà thanh.

– HS phân biệt sự khác nhau giữa các hợp âm ba chính ba phụ của Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về vị trí, tính chất của các hợp âm ba chính giọng Rê thứ tự nhiên, Rê thứ hoà thanh và các hợp âm ba phụ của giọng rê thứ tự nhiên.

– Phần trình bày của HS về vị trí, tính chất của hợp âm bảy át trong giọng Rê thứ hoà thanh.

d) Tổ chức thực hiện

– GV nêu vị trí của các hợp âm ba chính giọng Rê thứ tự nhiên và giọng Rê thứ hoà thanh.

– GV nêu vị trí của các hợp âm ba phụ giọng Rê thứ tự nhiên và Rê thứ hoà thanh.

– GV nêu vị trí của hợp âm bảy át của giọng Rê thứ hoà thanh.

Ở phần nêu tính chất của các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át, GV cần thực hiện trực tiếp trên nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar) để HS nhận biết âm thanh cụ thể thông qua hình thức nghe từng tính chất hợp âm. GV cần nhấn mạnh sự khác biệt về tính chất của các

hợp âm nghịch như hợp âm ba giảm, hợp âm bảy át so với các hợp âm khác trong giọng Rê thứ đặc biệt đối với các hợp âm nghịch (ba giảm, bảy át). GV cần nhấn mạnh và cho HS nghe kĩ để cảm nhận tính chất nghịch của các hợp âm này.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS xác định được các hợp âm ba chính, ba phụ, hợp âm bảy át của giọng Rê thứ trong các trích đoạn ca khúc *Phấn trắng*.

b) Nội dung

Quan sát phần giai điệu của các trích đoạn ca khúc *Phấn trắng* và xác định các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át.

c) Sản phẩm

Phần xác định của HS về các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át trong các trích đoạn ca khúc.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS quan sát trích đoạn ca khúc trong bài học *Phấn trắng* và xác định các hợp âm ba chính, ba phụ, bảy át.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS chép được trích đoạn ca khúc *Mùa xuân làng lúa làng hoa* vào vở.

– HS lựa chọn và đặt được hợp âm phù hợp với giai điệu ca khúc *Mùa xuân làng lúa làng hoa* của nhạc sĩ Ngọc Khuê.

b) Nội dung

HS chép phần giai điệu của đoạn trích ca khúc *Mùa xuân làng lúa làng hoa* vào vở rồi lựa chọn, đặt các hợp âm ba chính, ba phụ của giọng Rê thứ phù hợp với các âm ở đầu mỗi ô nhịp.

c) Sản phẩm

Phần đặt hợp âm của HS cho ca khúc *Mùa xuân làng lúa làng hoa.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát, xác định giọng, phân tích giai điệu ca khúc *Mùa xuân làng lúa làng hoa* (xác định các âm đầu trong mỗi ô nhịp và lựa chọn những hợp âm phù hợp để đặt cho giai điệu ca khúc).

– GV nhận xét, đánh giá, chỉnh sửa phần đặt hợp âm của HS.

Nghe nhạc: Trường ca sông Lô

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Nêu được tính chất âm nhạc trong trích đoạn *Trường ca sông Lô* của nhạc sĩ Văn Cao.

2. Năng lực

– Biết biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.

– Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.

– Nhận ra tên bản nhạc và tên tác giả từ một vài nét nhạc điển hình.

3. Phẩm chất

Có những hiểu biết về tác phẩm thanh nhạc Việt Nam; nâng cao năng lực thực hành âm nhạc và thẩm mĩ âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, bản nhạc ca khúc *Trở lại mái trường xưa*, *Phấn trắng*, *Mùa xuân làng lúa làng hoa*; file âm thanh/hình ảnh và bản nhạc *Trường ca sông Lô*; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nêu được những đặc điểm nổi bật của trường ca *Người Hà Nội*.

b) Nội dung

Nghe trường ca *Người Hà Nội* của nhạc sĩ Nguyễn Đình Thi và nhận xét về đặc điểm của bản trường ca.

c) Sản phẩm

Phần nhận xét của HS về đặc điểm của trường ca *Người Hà Nội*.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS xem/nghe tác phẩm *Người Hà Nội* của nhạc sĩ Nguyễn Đình Thi và yêu cầu HS nêu nhận xét về những đặc điểm tiêu biểu của bản trường ca.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS nắm được những nét sơ lược về hoàn cảnh ra đời, đặc điểm cơ bản về cấu trúc hình thức của tác phẩm *Trường ca sông Lô* của nhạc sĩ Văn Cao.

– HS cảm nhận được tính chất âm nhạc, nội dung lời ca của trích đoạn trong tác phẩm *Trường ca sông Lô*

b) Nội dung

– HS nhận biết những nét sơ lược về thân thế, sự nghiệp của nhạc sĩ Văn Cao và tác phẩm *Trường ca sông Lô.*

– HS nghe trích đoạn (đoạn 1) bản *Trường ca sông Lô* của nhạc sĩ văn Cao.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về nhạc sĩ Văn Cao và tính chất âm nhạc, nội dung lời ca của trích đoạn *Trường ca sông Lô.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu bằng hình thức thuyết trình vài nét sơ lược về thân thế, sự nghiệp của nhạc sĩ Văn Cao (sự nghiệp sáng tác, những tác phẩm nổi tiếng).

– GV giới thiệu về hoàn cảnh ra đời của tác phẩm *Trường ca sông Lô* bằng hình thức thuyết trình thông qua các tư liệu và hình ảnh do GV chuẩn bị trước để HS lĩnh hội và ghi nhớ những nét chính.

– GV cho HS nghe/xem bản *Trường ca sông Lô* trên phương tiện nghe nhìn.

– GV giới thiệu về cấu trúc tổng thể của bản *Trường ca sông Lô* và tính chất âm nhạc, nội dung lời ca của trích đoạn (đoạn 1).

– GV hát lại trích đoạn của tác phẩm và hướng dẫn HS hát trích đoạn cùng với GV để cảm nhận tính chất âm nhạc của trích đoạn.

– GV tổng kết bài học.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS xác định được giọng của đoạn 1 *Trường ca sông Lô.*

– HS tìm và nêu được tên của một tác phẩm thanh nhạc cùng thể loại với *Trường ca sông Lô.*

b) Nội dung

– HS xác định giọng đoạn 1 của bản *Trường ca sông Lô.*

– HS nghe và nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc đoạn 1 *Trường ca sông Lô.*

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về giọng của trích đoạn.

– Phần trình bày của HS về tính chất âm nhạc của trích đoạn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS dựa vào các dấu hiệu để xác định giọng cho trích đoạn (đoạn 1) *Trường ca sông Lô.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV gợi ý HS nghe/xem một số tác phẩm thanh nhạc có cấu trúc tương tự như *Trường ca sông Lô* để HS ghi nhớ và có thể nêu được tên các tác phẩm cùng thể loại với *Trường ca sông Lô* (GV có thể chuẩn bị trước các tác phẩm cùng thể loại trường ca như *Du kích sông Thao* của Đỗ Nhuận, *Chiến thắng Tây Bắc* của Hoàng Vân, *Ba Đình nắng* của Bùi Công Kỳ, *Hòn vọng phu* của Lê Thương,...)

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS nêu được tên của một tác phẩm thanh nhạc có cùng thể loại với *Trường ca sông Lô.*

– HS xác định được tên tác phẩm, tác giả thông qua hình thức nghe một câu hát hoặc một nét nhạc điển hình.

b) Nội dung

– Tìm hiểu các tác phẩm thanh nhạc cùng thể loại với *Trường ca sông Lô.*

– Nghe một câu hát hoặc một nét nhạc điển hình và xác định đúng tên tác phẩm, tác giả.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về một tác phẩm cùng thể loại với *Trường ca sông Lô.*

– Phần trình bày của HS về tên tác phẩm và tác giả sau khi nghe một nét nhạc điển hình.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý HS nghe/xem một số tác phẩm thanh nhạc có cấu trúc tương tự như *Trường ca sông Lô* để HS ghi nhớ và có thể nêu được tên các tác phẩm cùng thể loại với *Trường ca sông Lô* (GV có thể chuẩn bị trước các tác phẩm cùng thể loại trường ca như *Du kích sông Thao* của Đỗ Nhuận, *Chiến thắng Tây Bắc* của Hoàng Vân, *Ba Đình nắng* của Bùi Công Kỳ, *Hòn vọng phu* của Lê Thương,...).

– GV hát một câu hát trong một ca khúc phổ biến và yêu cầu HS xác định tên ca khúc và tên tác giả.

– GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS.

Bài 2. ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 4 GIỌNG RÊ THỨ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS hát đúng cao độ gam Rê thứ; hát đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 4.*

2. Năng lực

HS bước đầu biết cách đọc gam Rê thứ, từ đó đọc nhạc được các câu nhạc đơn giản viết ở giọng Rê thứ.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện được những bài với mức độ tương đương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, nhạc cụ gõ, đàn guitar.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

– HS hát đúng cao độ của gam và các âm ổn định giọng Rê thứ. Hát chuẩn xác cao độ và tiết tấu của bài Đọc giai điệu theo nhóm tiết tấu trên giọng Rê thứ.

b) Nội dung

– Hát.

– HS đọc gam và các âm ổn định của giọng Rê thứ.

– HS luyện hát quãng theo tiết tấu.

c) Sản phẩm

HS hát chính xác cao độ của gam và các âm ổn định của giọng Rê thứ.

d) Tổ chức thực hiện

– Chia nhóm HS hát gam. Mỗi nhóm hát từ 2 đến 3 âm. Chia nhóm HS hát các âm ổn định. Mỗi nhóm hát một âm nối tiếp nhau.

– GV thể hiện mẫu hát quãng theo tiết tấu trên đàn phím điện tử và yêu cầu HS hát theo ở những lần đầu.

– GV gõ tiết tấu hoặc đàn các mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 4* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài đọc nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái của bài đọc nhạc.

– HS hát được 2 bè.

– HS biết đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

b) Nội dung

– HS luyện tập gõ tiết tấu.

– HS học *Bài đọc nhạc số 4* (giọng Rê thứ).

– HS luyện đọc bài đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 4* đúng cao độ, tiết tấu, sắc thái và tính chất, biết hát liền tiếng để tạo thành câu nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập gõ theo tiết tấu.

– GV thể hiện mẫu tiết tấu ba lần sau đó yêu cầu HS cùng thực hành.

– *Bài đọc nhạc số 4.*

– GV thể hiện trên nhạc cụ cho HS nghe giai điệu của *Bài đọc nhạc số 4* từ 1 đến 2 lần.

– GV yêu cầu HS phân tích bản nhạc (tìm các nhóm tiết tấu giống nhau, chia tiết nhạc, câu nhạc, giải thích các chỉ dẫn sắc thái).

– GV hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu (theo từng câu nhạc hoặc tiết nhạc tùy theo khả năng của HS).

– GV thị phạm từng tiết nhạc, luyện tập chậm từng tiết nhạc, yêu cầu HS hát theo sau đó ghép thành câu nhạc. Khi HS hát thành thục bè 1 thì GV bắt đầu hướng dẫn hát bè 2.

– GV có thể đàn trong những lần đầu để HS hát theo, giúp HS cảm nhận sự chính xác của cao độ, tiết tấu và tính chất âm nhạc.

– GV có thể sử dụng đàn như một công cụ quan trọng trong việc hỗ trợ HS xác định đúng cao độ các nốt nhạc có trong bài.

+ GV đánh từng nét nhạc (2 nhịp, tương ứng với 1 lần lấy hơi), yêu cầu HS đọc theo. GV lắng nghe và kiểm tra về cao độ, cũng như độ chính xác tiết tấu để đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV ghép các nét nhạc thành 2 câu, mỗi câu 4 nhịp (câu 1 dòng trên, câu 2 dòng dưới). GV yêu cầu HS hát theo. GV lắng nghe và kiểm tra sự kết dính giữa các tiết nhạc, câu nhạc trong phần đọc của HS, từ đó có thể đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV luyện tập cùng HS những vị trí có yếu tố đảo phách có trong bài đọc nhạc. Luyện tập riêng những nốt khó trong bài sẽ giúp cho HS tự tin hơn khi tự trình bày bài đọc nhạc.

– GV tổ chức lớp học thành từng nhóm HS để luyện tập hát bè, HS quan sát có thể sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa sai cho HS (nếu có). Chú ý mỗi nhóm đều có một số HS có NL để làm nhân tố dẫn dắt.

– GV yêu cầu HS chú ý về sự ổn định tốc độ giữa các bè, điều chỉnh cường độ giữa các bè để HS cảm nhận được sự hoà quyện của âm nhạc.

– GV yêu cầu HS chia nhóm để luyện tập hát bè:

+ HS hát bè 1, GV hát bè 2.

+ HS hát bè 2, GV hát bè 1.

– Các nhóm hát bè với nhau, GV quan sát và sửa sai cho HS (nếu có).

+ Yêu cầu HS nêu cảm nhận về việc hát bè và sự hoà quyện của các bè.

+ GV yêu cầu HS chia nhóm để đọc bài đọc nhạc và gõ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do các em tự sáng chế.

+ GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm kết hợp với gõ tiết tấu. GV lưu ý HS về sự ổn định tốc độ giữa các bè và giúp HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc khi kết hợp giữa hát và gõ đệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Phân tích được bản nhạc và đọc thành thục bài đọc nhạc.

b) Nội dung

– Giải thích các kí hiệu có trong bài đọc nhạc.

– Hát *Bài đọc nhạc số 4.*

– Hát hai bè kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 4.*

– HS trả lời được các câu hỏi trong SGK.

– HS có thể vừa hát kết hợp gõ tiết tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để thực hiện, yêu cầu HS phân tích bản nhạc và tự cử một HS tổng hợp ý kiến trình bày.

– GV yêu cầu các nhóm hát bè và gõ tiết tấu. Chú ý: GV có thể chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS đọc nhạc được một câu trong bài hát viết ở giọng Rê thứ do GV lựa chọn.

b) Nội dung

Đọc nhạc được một câu nhạc đúng cao độ, tiết tấu trong bài hát ở giọng Rê thứ do HS lựa chọn.

c) Sản phẩm

HS đọc được một câu nhạc viết ở giọng Rê thứ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hát mẫu một câu trong bài hát đã lựa chọn.

– GV yêu cầu HS đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu.

– GV đàn mẫu cho HS nghe và yêu cầu HS đọc nhạc câu hát đó.

– GV đàn theo khi HS đọc nhạc lần đầu, sửa sai cho HS (nếu có).

Bài 3. HÁT: CHO TÔI YÊU

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà khi thể hiện bài hợp xướng, mở rộng âm vực giọng hát.

2. Năng lực

HS thể hiện chính xác cao độ, trường độ, tạo được sự hoà quyện giữa các bè của bài hợp xướng.

3. Phẩm chất

Có thái độ tích cực và luyện tập chăm chỉ, biết cách làm việc nhóm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài dân ca *Cho tôi yêu*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS thả lỏng các vùng cơ tham gia vào quá trình hát. Xác định được tính chất âm nhạc trong ca khúc được học.

b) Nội dung

Vận động cơ thể theo nhịp điệu của ca khúc *Cho tôi yêu* trong SGK *Âm nhạc 11*, hoặc ca khúc phù hợp,...

c) Sản phẩm

Xác định được tính chất âm nhạc trong ca khúc được học. Khi hát cơ thể thả lỏng thoải mái, nét mặt tươi tắn.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS đứng tại chỗ hoặc chuyển động tự do, thực hiện các động tác phù hợp để thả lỏng cơ thể, hoà cùng nhịp điệu của ca khúc được học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS hát đúng các bè, biết hoà quyện các giọng hát để tạo nên sự hoà hợp.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Luyện giọng.

– Nội dung 2. Hát hợp xướng trích đoạn ca khúc *Cho tôi yêu*.

c) Sản phẩm

Mỗi nhóm hát chính xác cao độ, trường độ, rõ lời ca của bè được giao; ghép được các bè với nhau.

d) Tổ chức thực hiện

– Nội dung 1. Luyện giọng:

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng thoải mái.

+ GV chọn các mẫu âm đơn giản, liền bậc. Luyện thanh đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp, nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

– Nội dung 2. Học hát hợp xướng trích đoạn ca khúc *Cho tôi yêu:*

+ GV cho HS nghe trước ca khúc được học.

+ GV phân công các nhóm hát bè, lưu ý chọn mỗi nhóm những HS có chất giọng tốt làm nòng cốt.

+ GV hướng dẫn các nhóm thể hiện phần bè được phân công.

+ GV yêu cầu các nhóm luyện tập chính xác từng câu, đoạn của phần bè được phân công. Những lần đầu, GV có thể hỗ trợ đàn giai điệu và yêu cầu HS hát theo để HS hát chính xác cao độ và tiết tấu.

+ GV yêu cầu từng bè thể hiện.

+ Khi các bè đã thuần thục, GV yêu cầu các nhóm ghép cả bài.

+ GV nhận xét và củng cố bài học.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS hát thuần thục trích đoạn hợp xướng *Cho tôi yêu* và thể hiện được đúng tính chất của ca khúc đó.

b) Nội dung

– Luyện giai điệu, tiết tấu trong trích đoạn ca khúc *Cho tôi yêu.*

– Nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc trong ca khúc được học.

c) Sản phẩm

Thực hành được bài hợp xướng đạt sự đều đặn và hoà quyện; thể hiện được sắc thái biểu cảm của bài hát.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu chia nhóm lớp, hướng dẫn các nhóm chỉnh sửa kĩ các bè.

– GV hướng dẫn HS luyện tập, ghép các bè để đạt sự hoà quyện.

– GV yêu cầu HS nêu cảm nhận về sự hoà quyện giữa các bè hợp xướng.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Biểu diễn được bài hợp xướng.

b) Nội dung

Dàn dựng và biểu diễn bài hợp xướng *Cho tôi yêu...*

c) Sản phẩm

HS biết biểu diễn bài hát hợp xướng hoà quyện, thuần thục.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý HS thực hiện trên lớp.

– GV yêu cầu lớp lựa chọn địa điểm để tự luyện tập và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

Bài 4. NHẠC CỤ: BÀI NHẠC CỤ SỐ 4 GIỌNG RÊ THỨ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 4* và duy trì được tốc độ ổn định.

2. Năng lực

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 4* biết sử dụng các nhạc cụ kết hợp để hoà tấu; sử dụng các nhạc cụ đúng kĩ thuật.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc, phương tiện nghe nhìn, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

Lưu ý: Có thể lựa chọn những nhạc cụ giai điệu khác (ví dụ melodica, guitar) trong trường hợp trong lớp không có HS biết sử dụng hai nhạc cụ này.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Tạo hứng khởi cho HS trước khi bước vào bài học.

b) Nội dung

– HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể.

– HS thể hiện được Luyện mẫu âm 1 và 2 trên nhạc cụ giai điệu.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ tự chọn hoặc động tác cơ thể tự sáng tạo.

– HS thể hiện được mẫu âm 1 và 2 trên nhạc cụ giai điệu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV thể hiện mẫu tiết tấu và yêu cầu HS thực hành theo. Có thể cho HS sử dụng nhiều nhạc cụ gõ khác nhau để tạo ra các hiệu ứng giúp HS vui vẻ trước khi bước vào bài học mới.

– GV thể hiện mẫu âm 1, 2 trên nhạc cụ giai điệu để các em cảm nhận được tính chất âm nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện chính xác cao độ, tiết tấu mẫu âm trên recorder, kèn phím hoặc đàn phím điện tử.

– HS thể hiện *Bài nhạc cụ số 4* đúng cao độ, trường độ, ổn định tốc độ.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Mẫu âm.

– Nội dung 2. *Bài nhạc cụ số 4*.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện được mẫu luyện âm 1, 2 ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

– HS thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 4* đúng cao độ, tiết tấu và ổn định về tốc độ.

d) Tổ chức thực hiện

Chú ý: GV có thể cho HS sử dụng 1 – 2 loại nhạc cụ hoặc tất cả các loại nhạc cụ, tùy thuộc vào trình độ và khả năng của HS.

– Nội dung 1. Luyện mẫu âm:

+ GV thể hiện các mẫu luyện âm.

+ GV hướng dẫn cách đặt ngón tay cho HS, yêu cầu HS làm theo hướng dẫn.

+ Các nhóm HS luyện tập và quan sát, chỉnh sửa cho nhau dưới sự quan sát và hướng dẫn của GV. GV hướng dẫn HS tập theo từng tiết nhạc và ghép cả câu khi HS đã thành thục.

+ GV gõ tiết tấu hoặc đàn mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

+ GV kiểm tra từng nhóm hoặc kiểm tra cá nhân những HS còn yếu để sửa riêng cho HS.

+ GV yêu cầu HS tìm những âm hình tương tự trong *Bài nhạc cụ số 4* bè 1, bè 2 để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu ở các mẫu âm. Trong những lần đầu, GV sẽ đánh đàn hoặc thổi sáo cùng HS để giúp các em cảm nhận về sự chuyển động của âm nhạc.

– Nội dung 2. *Hoà tấu*:

+ GV thể hiện giai điệu bè 1, bè 2 trên nhạc cụ (hoặc mở file thu sẵn) cho HS nghe 1 – 2 lần.

+ GV hướng dẫn HS chia tiết nhạc, câu nhạc của từng bè.

+ Hướng dẫn HS đọc đúng tên nốt nhạc theo tiết tấu *Bài nhạc cụ số 4* bè 1, bè 2.

+ GV thị phạm từng tiết nhạc của các bè, lưu ý đến số ngón tay, thế bấm. Yêu cầu HS luyện tập chậm từng tiết nhạc, sau đó ghép thành câu nhạc.

+ GV có thể sử dụng bản thu âm có sẵn để cho HS tập theo nhằm cảm nhận sự chuẩn xác của tiết tấu và tính chất âm nhạc.

+ Chia nhóm HS để có thể luyện tập và quan sát, sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa lỗi cho HS (nếu có).

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thể hiện thành thục giai điệu, biết kết hợp hai nhạc cụ giai điệu với nhạc cụ gõ để hoà tấu.

b) Nội dung

– GV yêu cầu HS chia nhóm để gõ nhạc cụ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do HS tự sáng tạo, tái chế.

– GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm giữa các nhạc cụ giai điệu và nhạc cụ tiết tấu. Chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và hướng dẫn HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ khi kết hợp với nhau.

c) Sản phẩm

Thể hiện thành thục bài hai bè *Bài nhạc cụ số 4* với bè nhạc cụ gõ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để thực hiện.

– GV chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS thể hiện vững vàng các bè *Bài nhạc cụ số 4* để làm cơ sở thể hiện được một số bài hoà tấu tương tự.

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu mới trên cơ sở mẫu tiết tấu đặc trưng trong các bè của *Bài nhạc cụ số 4*.

b) Nội dung

Đưa ra một số cao độ và yêu cầu HS tạo thành một mẫu giai điệu theo mẫu luyện âm.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu giai điệu mới do mình sáng tạo trên nhạc cụ giai điệu đã học.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ học của buổi tiếp theo.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN LỰA CHỌN

A – HÁT

Bài 1. KĨ THUẬT HÁT LIỀN TIẾNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Kĩ thuật hát liền tiếng.

2. Năng lực

– Biết vận dụng kĩ thuật hát liền tiếng vào thể hiện tác phẩm.

– Hát đúng cao độ, trường độ, thuộc lời ca, thể hiện được sắc thái, tình cảm của bài hát.

3. Phẩm chất

Có thái độ tích cực và luyện tập chăm chỉ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài *Ru con* và *Bác Hồ một tình yêu bao la*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe, nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

– HS xác định được sự chuyển tiếp liên tục, đều đặn từ âm này sang âm kia.

– Giữ được cơ thể thoải mái, cơ mặt, miệng và cơ hàm thả lỏng khi hát.

b) Nội dung

Thực hiện một số động tác rung môi hoặc "hừm" nhẹ.

c) Sản phẩm

HS thực hiện được sự chuyển tiếp liên tục, đều đặn của âm thanh.

d) Tổ chức thực hiện

– GV thực hiện mẫu khởi động.

– GV phân tích, hướng dẫn HS thực hiện mẫu âm bằng cách: lấy hơi sâu, điều tiết hơi nhịp nhàng và hát âm "hưm" nhẹ nhàng, uyển chuyển, hai môi mím nhẹ, cảm nhận mép trong của môi rung nhẹ.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS nhận biết được kĩ thuật hát liền tiếng. Vận dụng được kĩ thuật hát liền tiếng vào tác phẩm được học.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Khởi động giọng.

– Nội dung 2. Hát liền tiếng.

– Nội dung 3. Học bài hát.

c) Sản phẩm

– HS xác định được kĩ thuật hát liền tiếng.

– HS hát chính xác cao độ, trường độ. Vận dụng được kĩ thuật hát liền tiếng vào các tác phẩm được học.

d) Tổ chức thực hiện

– Nội dung 1. *Khởi động giọng*:

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng thoải mái.

+ GV chọn một số mẫu âm đơn giản, liền bậc, liền tiếng. Luyện các mẫu âm đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm giọng phù hợp. Nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

– Nội dung 2. *Kĩ thuật hát liền tiếng*:

+ GV phân tích về kĩ thuật hát liền tiếng và những yêu cầu khi thể hiện kĩ thuật này.

+ GV cho HS nghe trích đoạn thể hiện kĩ thuật hát liền tiếng.

+ GV nhấn mạnh tới HS những lưu ý cần thiết từ khẩu hình, hơi thở, phát âm, nhả chữ,... khi hát kĩ thuật hát liền tiếng.

+ GV yêu cầu từng nhóm thực hành kĩ thuật hát liền tiếng qua một số trích đoạn cụ thể.

– Nội dung 3. *Học hát*:

Ca khúc "Ru con"

Nhạc: W. A. Mozart, Lời Việt: Mai Khanh

+ GV cho HS nghe tác phẩm, hoặc hát mẫu.

+ GV yêu cầu HS nhận xét về tính chất của tác phẩm.

+ GV hướng dẫn HS hát từng câu với các lưu ý:

• Miệng mở rộng, thoải mái, ngáp nhẹ phía trong miệng;

• Hát liền tiếng, nối từ âm này sang âm kia đều đặn;

• Đặt âm thanh nhẹ nhàng, cơ hàm thả lỏng; lấy hơi khi ngắt ý, ngắt câu.

+ GV hướng dẫn HS hát chính xác giai điệu có dấu hoá bất thường trong các ô nhịp 17, 18:

+ GV tổ chức lớp học thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ thuật, giai điệu và tiết tấu của bài:

• GV yêu cầu HS ghép ca khúc với nhạc đệm;

• GV yêu cầu các nhóm hoặc cá nhân thể hiện bài hát;

• GV nhận xét và củng cố kiến thức cho HS.

Lưu ý: Trong quá trình luyện tập, GV thường xuyên nhắc nhở HS thả lỏng các bộ phận môi, lưỡi, hàm ếch mềm, cằm, đồng thời giữ cho cơ thể thoải mái.

Ca khúc "Bác Hồ một tình yêu bao la"

Nhạc và lời: Thuận Yến

+ GV cho HS nghe ca khúc được học qua phương tiện nghe nhìn hoặc hát mẫu.

+ GV hướng dẫn HS phân tích tác phẩm.

+ GV hướng dẫn HS học từng câu.

+ GV hướng dẫn HS hát chính xác các ca từ có âm luyến, láy.

+ GV hướng dẫn cả lớp ghép giai điệu với lời ca, hát với nhạc đệm.

+ GV yêu cầu các nhóm trình bày ca khúc trước lớp, GV nhận xét.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thực hiện đúng kĩ thuật hát liền tiếng, thể hiện được sắc thái của bài hát.

b) Nội dung

Trả lời các câu hỏi liên quan tới bài học; luyện tập và thực hành kĩ thuật hát liền tiếng.

c) Sản phẩm

– Phân tích được tác giả, tác phẩm.

– Thể hiện chính xác giai điệu trong ca khúc được học.

– Biết hát liền tiếng.

d) Tổ chức thực hiện

– Chia lớp thành các nhóm nhỏ tìm hiểu về tác giả, tác phẩm, kĩ thuật hát liền tiếng, trả lời các câu hỏi trong SGK.

– Các nhóm luyện tập các ca từ có dấu luyến, tiết tấu khó, giai điệu có âm treo, các bước nhảy quãng xa,...

– GV khuyến khích HS thể hiện bài hát và nêu cảm nhận của bản thân về bài hát.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS trình bày được ý tưởng để thể hiện ca khúc được học ở các hình thức hát khác nhau.

b) Nội dung

Chọn một trong hai ca khúc được học, trình bày ý tưởng và thể hiện ca khúc đó ở các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca.

c) Sản phẩm

Nhóm hoặc cá nhân thể hiện ca khúc với khẩu hình thoải mái, hơi thở đều đặn, kết hợp đơn ca, song ca, hát bè, hát đuổi ở mức độ đơn giản.

d) Tổ chức thực hiện

Chia lớp thành các nhóm, lựa chọn câu, đoạn trong bài, sử dụng nhóm phương pháp dạy học tích cực để thảo luận và đưa ra các ý tưởng hình thức hát bè, hát đuổi,...

Bài 2. KĨ THUẬT HÁT LƯỚT NHANH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Kĩ thuật hát lướt nhanh.

2. Năng lực

– Biết hát linh hoạt, rõ ràng và gọn tiếng ở tốc độ nhanh.

– Hát đúng cao độ, trường độ, thuộc lời ca, thể hiện được sắc thái, tình cảm của bài hát.

3. Phẩm chất

Có thái độ tích cực và luyện tập chăm chỉ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài *Nhớ ơn thầy cô*; *Mùa xuân đến rồi đó* và *Nét phấn thân thương*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe, nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS thả lỏng cơ thể và các bộ phận tham gia vào quá trình hát.

b) Nội dung

Thực hiện một số động tác giúp giải phóng cơ thể khi hát.

c) Sản phẩm

Thả lỏng được cơ thể, cơ mặt, cơ hàm, tinh thần vui tươi, thoải mái khi thể hiện bài hát.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS đứng tại chỗ thực hiện một số động tác giúp thả lỏng cơ thể như xoay vai, xoay cổ, vận động cơ hàm,...

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS biết hát linh hoạt, gọn tiếng các tác phẩm yêu cầu tốc độ nhanh.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Khởi động giọng.

– Nội dung 2. Kĩ thuật hát lướt nhanh.

– Nội dung 3. Học bài hát.

c) Sản phẩm

HS vận dụng được kĩ thuật hát lướt nhanh vào các ca khúc được học.

d) Tổ chức thực hiện

– Nội dung 1. *Khởi động giọng*:

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng thoải mái.

+ GV chọn một số mẫu âm đơn giản, liền bậc.

+ Luyện các mẫu âm đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm giọng phù hợp,

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

liền tiếng. Luyện các mẫu âm đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm giọng phù hợp. Nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

+ Luyện với tốc độ vừa phải, sau tăng dần tốc độ.

– Nội dung 2. *Kĩ thuật hát lướt nhanh*:

+ GV phân tích kĩ thuật hát lướt nhanh;

+ GV cho HS nghe một số trích đoạn thể hiện kĩ thuật hát nhanh;

+ GV nhấn mạnh tới HS những lưu ý khi hát nhanh, chú trọng tới sự linh hoạt khi phát âm;

+ GV yêu cầu từng nhóm thực hành kĩ thuật hát lướt nhanh qua một số trích đoạn cụ thể.

– Nội dung 3. *Học hát*:

Ca khúc "Nét phấn thân thương"

Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên

+ GV cho HS nghe tác phẩm, hoặc hát mẫu;

+ GV yêu cầu HS nhận xét về tính chất của tác phẩm;

+ GV hướng dẫn HS hát từng câu với các lưu ý:

- Miệng mở tự nhiên, thoải mái khi phát âm, nét mặt luôn tươi tắn, rạng ngời.
- Hát linh hoạt, uyển chuyển.
- Đặt âm thanh nhẹ nhàng, cơ hàm thả lỏng, lấy hơi khi ngắt ý, ngắt câu.

+ GV tổ chức lớp học thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ thuật, giai điệu và tiết tấu của bài, luyện các bước nhảy quãng xa:

- GV yêu cầu HS ghép ca khúc với nhạc đệm;
- GV yêu cầu các nhóm hoặc cá nhân thể hiện bài hát;
- GV hướng dẫn cả lớp hát 2 bè;
- GV nhận xét và củng cố kiến thức cho HS.

Lưu ý: Trong quá trình luyện tập, GV thường xuyên nhắc nhở HS thả lỏng các bộ phận môi, lưỡi, hàm ếch mềm, cằm, đồng thời giữ cho cơ thể thoải mái.

Ca khúc "Mùa xuân đến rồi đó"

Nhạc và lời: Trần Chung

+ GV cho HS nghe ca khúc được học qua phương tiện nghe nhìn hoặc hát mẫu.

+ GV hướng dẫn HS phân tích tác phẩm.

+ GV hướng dẫn HS học từng câu.

+ GV lưu ý người học những lưu ý sau:

- Giai điệu có các bước nhảy quãng xa.
- Giai điệu có các âm luyến tại các ô nhịp 3, 4, 11, 12, 16,...
- Giai điệu có các âm treo tại các ô nhịp 5, 13, 14.

+ Hướng dẫn HS ghép giai điệu với lời ca, hát với nhạc đệm.

+ Các nhóm trình bày ca khúc trước lớp, GV nhận xét.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thực hiện đúng kĩ thuật hát nhanh, thể hiện được sắc thái của bài hát.

b) Nội dung

Trả lời các câu hỏi liên quan tới bài học; luyện tập và thực hành kĩ thuật hát lướt nhanh.

c) Sản phẩm

Phân tích được tác giả, tác phẩm; thực hành được kĩ thuật hát lướt nhanh qua các ca khúc được học.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu chia lớp thành các nhóm nhỏ.

– Các nhóm tìm hiểu về tác giả, tác phẩm, kĩ thuật hát lướt nhanh, trả lời các câu hỏi trong SGK.

– Các nhóm luyện tập các ca từ có dấu luyến, giai điệu có âm treo, các bước nhảy quãng xa,...

– GV khuyến khích HS thể hiện bài hát và nêu cảm nhận của bản thân về bài hát.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS trình bày được ý tưởng để thể hiện ca khúc được học ở các hình thức hát khác nhau.

b) Nội dung

Chọn một trong hai ca khúc được học, trình bày ý tưởng và thể hiện ca khúc đó ở các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca.

c) Sản phẩm

Nhóm hoặc cá nhân thể hiện ca khúc với khẩu hình thoải mái, hơi thở đều đặn, kết hợp đơn ca, song ca, hát bè, hát đuổi ở mức độ đơn giản.

d) Tổ chức thực hiện

Tổ chức lớp học thành các nhóm HS, lựa chọn câu, đoạn trong bài, sử dụng nhóm phương pháp dạy học tích cực để thảo luận và đưa ra các ý tưởng hình thức hát bè, hát đuổi,...

Bài 3. KĨ THUẬT HÁT NẢY TIẾNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Kĩ thuật hát nảy tiếng.

2. Năng lực

– Biết hát bật âm thanh nhanh, rõ ràng và gọn tiếng;

– Hát đúng cao độ, trường độ, thuộc lời ca, thể hiện được sắc thái, tình cảm của bài hát.

3. Phẩm chất

Có thái độ tích cực và luyện tập chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài *Trống cơm* và *Rừng xanh vang tiếng ta lư*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe, nhìn,…

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS thả lỏng cơ thể và các bộ phận tham gia vào quá trình hát.

b) Nội dung

Vận động cơ thể theo nhịp điệu của bài hát.

c) Sản phẩm

Thả lỏng được cơ thể, tinh thần vui tươi, thoải mái.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS đứng tại chỗ nhún nhảy và vận động cơ thể theo nhịp điệu của bài hát.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS biết cách bật âm thanh nhanh, dứt khoát và gọn tiếng.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Khởi động giọng.

– Nội dung 2. Kĩ thuật hát nảy tiếng.

– Nội dung 3. Học bài hát.

c) Sản phẩm

HS vận dụng được kĩ thuật hát nảy tiếng vào các ca khúc được học.

d) Tổ chức thực hiện

– Nội dung 1. *Khởi động giọng*:

+ Luyện một số mẫu âm với yêu cầu hát nảy tiếng;

+ Luyện các mẫu âm đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm giọng phù hợp.

– Nội dung 2. *Hát nảy tiếng*:

+ GV phân tích về kĩ thuật hát nảy tiếng, so sánh kĩ thuật hát nảy tiếng với hát liền tiếng.

+ GV cho HS nghe trích đoạn thể hiện kĩ thuật hát nảy tiếng.

+ GV nhấn mạnh tới HS những lưu ý khi hát nảy tiếng, chú trọng tới sự linh hoạt khi phát âm, sự cần thiết của thả lỏng cơ hàm, các vùng cơ tham gia vào quá trình hát.

+ GV yêu cầu từng nhóm thực hành kĩ thuật hát nảy tiếng qua một số trích đoạn cụ thể.

– Nội dung 3. *Học hát*:

Dân ca " Trống cơm"

Dân ca Đồng bằng Bắc bộ

+ GV cho HS nghe tác phẩm, hoặc hát mẫu.

+ GV yêu cầu HS nhận xét về tính chất của tác phẩm.

+ GV hướng dẫn HS hát từng câu với các lưu ý:

• Hát rõ chữ, gọn tiếng, đặc biệt tại các ca từ yêu cầu hát nảy tiếng.

• Đặt âm thanh nhẹ nhàng, cơ hàm thả lỏng, lấy hơi khi ngắt ý, ngắt câu.

+ Luyện và nhận dạng sự khác nhau giữa yêu cầu của hát nảy tiếng (hát dứt khoát, gọn tiếng) và hát liền tiếng (nối tiếp, liên tục từ âm này sang âm kia).

+ GV tổ chức lớp học thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ thuật, giai điệu và tiết tấu của bài hát.

+ GV yêu cầu HS ghép ca khúc với nhạc đệm.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc cá nhân thể hiện bài hát.

+ GV nhận xét và củng cố kiến thức cho HS.

Lưu ý: Trong quá trình luyện tập GV thường xuyên nhắc nhở HS thả lỏng các bộ phận môi, lưỡi, hàm ếch mềm, cằm, đồng thời giữ cho cơ thể thoải mái.

Ca khúc "Rừng xanh vang tiếng ta lư"

Nhạc và lời: Phương Nam

+ GV cho HS nghe ca khúc được học qua phương tiện nghe nhìn hoặc hát mẫu.

+ GV hướng dẫn HS phân tích tác phẩm.

+ GV hướng dẫn HS học từng câu.

+ GV lưu ý người học những lưu ý sau:

• Các ca từ yêu cầu hát nảy tiếng tại các ô nhịp 1, 4, 10, 11, 14, 15,…

• Hát đúng tiết tấu, ngân đủ phách.

+ Hướng dẫn HS ghép giai điệu với lời ca, hát với nhạc đệm.

+ Các nhóm trình bày ca khúc trước lớp, GV nhận xét.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thực hiện đúng kĩ thuật hát nảy tiếng, thể hiện được sắc thái của bài hát.

b) Nội dung

– Trả lời các câu hỏi liên quan tới bài học; luyện tập và thực hành kĩ thuật hát nảy tiếng.

– Thể hiện chuẩn xác giai điệu, tiết tấu, thể hiện được tính chất âm nhạc của tác phẩm được học.

– Trình bày các tác phẩm được học ở các hình thức ca hát khác nhau.

c) Sản phẩm

– Phân tích được tác giả, tác phẩm; thực hành được kĩ thuật hát nảy tiếng qua các ca khúc được học.

– Thể hiện được chính xác, tự tin các ca khúc được học và thể hiện ở các hình thức ca hát khác nhau.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức lớp học thành các nhóm nhỏ;

– Các nhóm tìm hiểu về tác giả, tác phẩm, kĩ thuật hát lướt nhanh, trả lời các câu hỏi trong SGK.

– Các nhóm luyện tập các ca từ có luyến, giai điệu có các bước nhảy quãng xa, đặc biệt là những ca từ yêu cầu hát nảy tiếng,…

– GV khuyến khích HS thể hiện bài hát và nêu cảm nhận của bản thân về bài hát.

– GV yêu cầu HS lên ý tưởng để thể hiện các ca khúc được học ở các hình thức ca hát khác nhau.

– GV yêu cầu HS chia lớp thành các nhóm, lựa chọn câu, đoạn trong bài, sử dụng nhóm phương pháp dạy học tích cực để thảo luận và đưa ra các ý tưởng về hình thức hát bè, hát đuổi,…

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Vận dụng được kĩ thuật hát nảy tiếng để thể hiện trích đoạn ca khúc *Hè về* của Hùng Lân

b) Nội dung

Thể hiện trích đoạn ca khúc *Hè về*.

c) Sản phẩm

HS biết thể hiện trích đoạn ca khúc *Hè về* gọn tiếng, thể hiện được tính chất của bài.

d) Tổ chức thực hiện

– HS lên ý tưởng, phân tích về kĩ thuật được học để vận dụng thể hiện tác phẩm.

– Các nhóm thể hiện trích đoạn trước lớp.

– GV nhận xét và củng cố kiến thức.

Bài 4. KĨ THUẬT HÁT LUYẾN ÂM

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Kĩ thuật hát luyến giọng.

2. Năng lực

– Biết cách luyến giọng để ca từ rõ nghĩa và âm thanh được hoà quyện

– Hát đúng cao độ, trường độ, thuộc lời ca, thể hiện được sắc thái, tình cảm của bài hát.

3. Phẩm chất

Có thái độ tích cực và luyện tập chăm chỉ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài *Trồng bông luống đậu* và *Lời ca dâng Bác*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe, nhìn,…

– HS: SGK *Âm nhạc 11*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Nhận biết được ý nghĩa của luyến láy.

b) Nội dung

Đọc và xác định điểm chung về cách phát âm các thanh "sắc", "hỏi", "ngã", "nặng" qua một câu ca dao, tục ngữ,...

c) Sản phẩm

Xác định được điểm chung khi phát âm các thanh "sắc", "hỏi", "ngã", "nặng" để đạt tròn vành, rõ chữ đều cần luyến âm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia nhóm để đọc và xác định điểm chung khi phát âm,...

– GV yêu cầu một vài em đọc mẫu. Các nhóm nhận xét.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS biết cách hát luyến, láy để câu hát đạt tròn vành, rõ chữ.

b) Nội dung

– Nội dung 1. Khởi động giọng.

– Nội dung 2. Kĩ thuật hát luyến.

– Nội dung 3. Học bài hát.

c) Sản phẩm

HS vận dụng được kĩ thuật hát luyến vào các ca khúc được học.

d) Tổ chức thực hiện

– Nội dung 1. *Khởi động giọng*:

+ Luyện một số mẫu âm với yêu cầu hát luyến.

+ Luyện các mẫu âm đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm giọng phù hợp.

– Nội dung 2. *Kĩ thuật hát luyến*:

+ GV phân tích về kĩ thuật hát luyến, so sánh kĩ thuật hát nảy tiếng với hát liền tiếng; hát luyến với hát liền tiếng.

+ GV cho HS nghe trích đoạn thể hiện kĩ thuật hát luyến.

+ GV nhấn mạnh với HS những lưu ý khi hát luyến, chú trọng sự thả lỏng cơ hàm, các vùng cơ tham gia vào quá trình hát...

+ GV yêu cầu từng nhóm thực hành kĩ thuật hát luyến qua một số trích đoạn cụ thể.

– Nội dung 3. *Học hát*:

Ca khúc " Tình ca Tây Nguyên"

Nhạc và lời: Hoàng Vân

+ GV cho HS nghe tác phẩm hoặc hát mẫu.

+ GV hướng dẫn HS hát từng câu với các lưu ý:

• Luyến láy đủ nốt.

• Đặt âm thanh nhẹ nhàng, miệng mở tự nhiên, cơ hàm thả lỏng.

+ GV yêu cầu lớp chia thành các nhóm nhỏ để luyện tập giai điệu có nhiều âm luyến láy, luyến đủ nốt, hát rõ chữ và liền tiếng, luyện bước nhảy quãng xa,…

+ GV yêu cầu HS ghép ca khúc với nhạc đệm hoặc vừa hát vừa gõ phách.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc cá nhân thể hiện bài hát.

+ GV nhận xét và củng cố kiến thức cho HS.

Lưu ý: Trong quá trình luyện tập, GV thường xuyên nhắc nhở HS thả lỏng các bộ phận môi, lưỡi, hàm ếch mềm, cằm, đồng thời giữ cho cơ thể thoải mái.

Ca khúc "Lời ca dâng Bác"

Nhạc và lời: Trọng Loan

+ GV cho HS nghe ca khúc được học qua phương tiện nghe nhìn hoặc hát mẫu.

+ GV hướng dẫn HS phân tích tác phẩm.

+ GV hướng dẫn HS học từng câu.

+ GV lưu ý người học: hát chuẩn xác giai điệu có nhiều âm luyến.

+ Hướng dẫn HS ghép giai điệu với lời ca, hát với nhạc đệm.

+ Các nhóm trình bày ca khúc trước lớp, GV nhận xét.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thực hiện đúng kĩ thuật hát luyến, thể hiện được sắc thái của bài hát.

b) Nội dung

– Trả lời các câu hỏi liên quan tới bài học.

– Luyện tập và thực hành kĩ thuật hát luyến.

– Chọn một trong hai ca khúc được học, trình bày ý tưởng và thể hiện ca khúc đó ở các hình thức khác nhau hoặc thực hiện một số động tác múa cho bài dân ca.

c) Sản phẩm

– Phân tích được tác giả, tác phẩm.

– Thực hành được kĩ thuật hát luyến qua các ca khúc được học.

– Thể hiện được tác phẩm được học ở các hình thức ca hát khác nhau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu chia lớp thành các nhóm nhỏ.

– Các nhóm tìm hiểu về tác giả, tác phẩm, kĩ thuật hát luyến, trả lời các câu hỏi trong SGK.

– Các nhóm luyện tập các ca từ có luyến,...

– GV khuyến khích HS thể hiện bài hát và nêu cảm nhận của bản thân về bài hát.

– Các nhóm lên ý tưởng và trình bày ca khúc ở các hình thức ca hát khác nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS trình bày được ý tưởng để thể hiện các tác phẩm được học.

b) Nội dung

Lên ý tưởng dàn dựng và biểu diễn ca khúc *Tình ca Tây Nguyên* của Hoàng Vân hoặc vận dụng kĩ thuật hát luyến âm vào ca khúc yêu thích.

c) Sản phẩm

Dàn dựng và biểu diễn được các tác phẩm được học.

d) Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, lựa chọn câu, đoạn trong bài, sử dụng nhóm phương pháp dạy học tích cực để thảo luận và đưa ra các ý tưởng thể hiện các tác phẩm được học,...

B – NHẠC CỤ

BÀI 1. KĨ THUẬT BẤM, GẢY LIỀN TIẾNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Biết được kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng.

– Thể hiện đúng trường độ, sắc thái trong bản nhạc.

– Duy trì tốc độ ổn định.

2. Năng lực

– Thực hành đúng kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng.

– Thuộc được các kí hiệu trường độ, sắc thái trong âm nhạc.

– Chơi nhạc cụ đúng nhịp, ổn định về tốc độ.

3. Phẩm chất

– Có thái độ tích cực trong giờ học. Yêu thích, giữ gìn và lan toả âm nhạc Việt Nam cũng như nước ngoài.

– Thông qua các bài luyện tập, sẽ giúp HS có thêm hiểu biết về một loại nhạc cụ mới và áp dụng vào cuộc sống sinh hoạt sau này.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc *Bài thực hành số 1* và *Greensleeves*, nhạc cụ, phương tiện nghe, nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, nhạc cụ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS biết được sự khác nhau trong đoạn nhạc đã được cho sẵn.

b) Nội dung

– Đoạn nhạc có hai câu, với câu một có kí hiệu nối liền âm thanh, hay còn gọi là liền tiếng và câu hai không có dấu nối mà là dấu chấm trên mỗi nốt, đây là kí hiệu của kĩ thuật rời tiếng (trong bài học sau). Để HS có thể phân biệt được rõ hơn câu nhạc cần gảy liền tiếng khác với không gảy liền tiếng.

– Đoạn nhạc gồm hai câu với hai loại cường độ khác nhau (mf, f). Kèm theo là kí hiệu đánh to dần ở dưới mỗi câu.

c) Sản phẩm

HS phân biệt được đoạn nhạc có kí hiệu bấm, gảy liền tiếng. Kết hợp với các kí hiệu chỉ cường độ, sắc thái trên bản nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

GV chia HS thành các nhóm nhỏ để trình bày sự khác nhau trên bản nhạc có kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng so với bản nhạc không có kĩ thuật đó kèm theo các kí hiệu chỉ cường độ và sắc thái trong âm nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– Giới thiệu kĩ thuật bấm gảy liền tiếng.

– Nắm vững được kĩ thuật này để áp dụng vào các bài tập sau này.

– Ôn tập lại kí hiệu chỉ cường độ, sắc thái trên bản nhạc.

– Thực hành vào *Bài thực hành số 1* và *Greensleeves*.

b) Nội dung

Với kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng trên đàn guitar, cần lưu ý những vấn đề như sau:

– Do đặc thù của đàn guitar, chỉ cần hơi thả lỏng lực bấm của tay trái thì nốt nhạc sẽ được ngắt tiếng ngay. Chính vì thế để có thể thực hiện tốt kĩ thuật này, yêu cầu HS phải chú ý vào các ngón bấm của tay trái. Bắt buộc phải giữ lực bấm cho đến khi hết trường độ của nốt nhạc ghi trong bài.

– Khi chuyển từ nốt này sang nốt khác, yêu cầu HS phải giữ nguyên lực bấm ở nốt cũ, sau khi ngón tay trái bấm vào nốt mới thì lúc đó ngón bấm ở nốt cũ hãy buông ra.

c) Sản phẩm

– Hiểu được kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng trên đàn guitar.

– Thực hành đúng kĩ thuật kết hợp với cường độ, sắc thái chính xác trong bản nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

Bài thực hành số 1:

– GV hướng dẫn HS chia theo nhóm để chỉ ra những yêu cầu khi thực hiện kĩ thuật này.

– GV bổ sung thêm một số ví dụ hoặc làm mẫu cho HS bài thực hành. Chú ý cần bấm đúng các ngón được ghi trong bài.

Bài thực hành số 2: Greensleeves

– GV đưa ra một số clip của các nhạc cụ khác thể hiện bài này, để từ đó HS có thể cảm nhận được đường nét giai điệu chính của bài, hỗ trợ trong quá trình tập luyện được tốt hơn.

– Hướng dẫn áp dụng kĩ thuật và làm mẫu kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng cho HS. Các nhóm HS cùng nhau nhận xét về đặc điểm của hai tay khi sử dụng kĩ thuật.

– GV lưu ý cho HS bấm và gảy đúng ngón, đúng kĩ thuật.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Củng cố lại kiến thức cơ bản về kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng bao gồm kí hiệu trên bản nhạc, cách bấm của bàn tay trái.

– Chỉ ra tầm quan trọng của kĩ thuật này. Kĩ thuật giúp cho HS có thể chơi được những bản nhạc mang tính chất trữ tình, du dương hoặc giai điệu êm ái, nhẹ nhàng và liền mạch.

b) Nội dung

– Kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng cần phải chú ý nhất là khi bàn tay trái di chuyển bấm từ nốt này sang nốt khác. Yêu cầu không được để các nốt nhạc ngắt đặc biệt khi nốt nhạc đó chưa ngân đủ trường độ trong bài.

– GV chú ý quan sát HS trong lúc thực hành, kịp thời chỉ ra sai sót trong quá trình tập luyện. Tránh để HS sai nhiều thành thói quen xấu như:

+ Ngắt nốt khi chưa ngân đủ trường độ.

+ Bỏ ngón tay bấm khi chưa bấm được nốt tiếp theo.

– Có thể hướng dẫn thêm HS một số bài tập bổ trợ tại nhà để tập kĩ thuật bấm gảy liền tiếng. Ví dụ bài tập:

+ Tay phải: sử dụng cặp ngón i + m để gảy cả 6 dây.

+ Tay trái bấm lần lượt: ngón 1 – phím 1 – gảy; ngón 2 – phím 2 – gảy; ngón 3 – phím 3 – gảy; ngón 4 – phím 4 – gảy.

Lưu ý: Bài tập này yêu cầu phải giữ ngón bấm trước, đồng thời bấm ngón tiếp theo. Tương tự với tất cả các ngón bấm còn lại. Bài tập sẽ giúp HS có thói quen giữ lại các ngón tay bấm, từ đó bổ trợ cho kĩ thuật bấm – gảy liền tiếng được tốt hơn.

c) Sản phẩm

– HS nắm vững và thực hành được kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng. Từ đó có thể tự áp dụng cho các bài tập sau này.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm nhỏ, tự nhận xét lẫn nhau.

– GV có thể đưa ra một số clip sử dụng kĩ thuật này và cùng HS nhận xét đúng/sai.

– GV làm mẫu bấm, gảy liền tiếng cho HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS vận dụng những kiến thức đã được học để áp dụng vào thực hành đoạn nhạc trong bài.

b) Nội dung

– Vận dụng lí thuyết được học, sử dụng kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng đúng cách để chơi các đoạn nhạc.

– Với những HS có khả năng tiếp thu nhanh, có thể cho HS tự tìm thêm bài để thực hành.

c) Sản phẩm

Chơi được các câu nhạc, đoạn nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

GV tổ chức lớp học thành các nhóm HS, tự tập và nhận xét những lỗi kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng trong đoạn nhạc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 2. KĨ THUẬT BẤM, GẢY RỜI TIẾNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Biết được kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng.

– Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái và kĩ thuật đã học có trong bài *Tiếng chày trên sóc Bom Bo.*

2. Năng lực

– Thực hành đúng kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng.

– Thực hành bấm, gảy được một số nốt thăng, giáng trên thế tay thứ nhất.

3. Phẩm chất

– Có thái độ tích cực trong giờ học. Yêu thích, giữ gìn và lan toả âm nhạc Việt Nam cũng như nước ngoài.

– Thông qua các bài luyện tập, sẽ giúp HS có thêm hiểu biết về một loại nhạc cụ mới và áp dụng vào cuộc sống sinh hoạt sau này.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc *Bài thực hành số 1* và *Tiếng chày trên sóc Bom Bo*, nhạc cụ, phương tiện nghe, nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, nhạc cụ.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS biết được sự khác nhau trong đoạn nhạc đã được cho sẵn.

b) Nội dung

– Đoạn nhạc có hai câu với câu một có rất nhiều dấu lặng nghỉ ngay sau nốt nhạc, câu hai vẫn có kí hiệu liền tiếng. Để HS có thể phân biệt được rõ hơn câu nhạc cần gảy rời tiếng khác với gảy liền tiếng.

– Đoạn nhạc gồm hai câu với hai loại cường độ khác nhau (mf, f).

c) Sản phẩm

HS phân biệt được đoạn nhạc có kí hiệu bấm, gảy rời tiếng.

d) Tổ chức thực hiện

GV tổ chức lớp học thành các nhóm HS nhỏ để lên bảng trình bày sự khác nhau trên bản nhạc có kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng so với bản nhạc có kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– Giới thiệu kĩ thuật bấm gảy rời tiếng.

– Nắm vững được kĩ thuật này để áp dụng vào các bài tập.

– Nắm vững lí thuyết cách bấm các nốt thăng, giáng ở thế tay thứ nhất.

– Thực hành vào *Bài thực hành số 1* và ca khúc *Hát mãi khúc quân hành*.

b) Nội dung

– Khác với kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng, kĩ thuật này yêu cầu HS phải ngắt ngay được nốt nhạc vừa gảy xong. Thông thường kí hiệu trên bản nhạc sẽ là các dấu lặng ở ngay sau nốt nhạc vừa gảy. Có hai cách để ngắt tiếng:

+ Đối với các nốt bấm. HS chỉ cần buông ngón bấm ra thì nốt nhạc sẽ được ngắt ngay.

+ Đối với các nốt trên dây buông. HS sẽ cần phải sử dụng ngón tay trái hoặc ngón tay phải để ngắt dây. Cần đặt nhẹ ngón tay của hai bàn tay lên dây vừa gảy xong. Lưu ý là chỉ cần đặt nhẹ ngón tay lên, không được sử dụng lực vì lúc đó sẽ tạo thành một kĩ thuật khác.

– Đối với các nốt thăng hoặc giáng trên đàn guitar, chỉ cần bấm hạ xuống một phím (với dấu giáng) hoặc tăng lên một phím (với dấu thăng) so với nốt nguyên dạng. Lưu ý với các nốt nguyên dạng là dây buông (Mi, La, Rê, Son, Si, Mi) thì nốt thăng chỉ cần bấm vào phím 1, nhưng nếu là dấu giáng thì GV hướng dẫn HS chuyển đổi thành nốt thăng tương ứng để dễ dàng bấm hơn. Tuy nhiên với nốt Mi trên dây số 6 là nốt thấp nhất nên sẽ không có Mi giáng ở vị trí này.

VD:

– La giáng → Son thăng (bấm ở dây 6 phím 4).

– Rê giáng → Đô thăng (bấm ở dây 5 phím 4).

– Son giáng → Pha thăng (bấm ở dây 4 phím 4).

– Si giáng → La thăng (bấm ở dây 3 phím 3).

– Mi giáng → Rê thăng (bấm ở dây 2 phím 4).

c) Sản phẩm

– Hiểu được kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng trên đàn guitar.

– Hiểu và bấm đúng các nốt thăng, giáng trên thế tay thứ nhất.

– Thực hành đúng kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng kết hợp với các nốt thăng, giáng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức lớp học thành các nhóm HS và chỉ ra những yêu cầu khi thực hiện kĩ thuật này cho từng nhóm.

– GV hướng dẫn và làm mẫu kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng cho HS. Các nhóm HS cùng nhau nhận xét về đặc điểm của hai tay khi sử dụng kĩ thuật.

– GV hướng dẫn cách áp dụng vào *Bài thực hành số 1*, ca khúc *Hát mãi khúc quân hành*. và lưu ý HS bấm và gảy đúng ngón, đúng kĩ thuật.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Củng cố lại kiến thức cơ bản về kĩ thuật bấm, gảy liền tiếng bao gồm kí hiệu trên bản nhạc, cách bấm của bàn tay trái.

– Chỉ ra tầm quan trọng của kĩ thuật này. Kĩ thuật thường được sử dụng trong những bản nhạc mang tính chất hành khúc, cá tính và mạnh mẽ.

– Nêu được ý nghĩa của dấu thăng, giáng trong các sáng tác cho đàn guitar.

b) Nội dung

– Kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng cần phải chú ý nhất là khi bàn tay trái di chuyển bấm từ nốt này sang nốt khác. Yêu cầu các nốt nhạc phải được ngắt ngay sau khi vang lên đặc biệt là tuân thủ đúng yêu cầu về trường độ trong bản nhạc.

– Kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng vô cùng quan trọng mang tính chất gọn gàng, đôi khi còn là khoe ra trình độ kĩ thuật của người chơi đàn.

– Các nốt thăng, giáng có ý nghĩa rất quan trọng trong các sáng tác âm nhạc của các nhạc cụ nói chung và guitar nói riêng. Nhờ có các nốt thăng, giáng mà bản nhạc trở nên phong phú, đường nét giai điệu được mở rộng hơn so với các bản nhạc chỉ sử dụng các nốt nguyên dạng.

c) Sản phẩm

– HS nắm vững và thực hành được kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng. Từ đó có thể tự áp dụng tập các bài tập sau này.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm nhỏ, tự nhận xét lẫn nhau.

– GV có thể đưa ra một số clip sử dụng kĩ thuật này và cùng HS nhận xét đúng sai.

– GV làm mẫu bấm, gảy rời tiếng cho HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS vận dụng những kiến thức đã được học để áp dụng vào thực hành đoạn nhạc trong bài.

b) Nội dung

– Vận dụng lí thuyết được học, sử dụng kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng đúng cách để chơi đoạn nhạc có nốt thăng, giáng.

– Với những HS có khả năng tiếp thu nhanh, có thể cho HS tự tìm thêm bài để thực hành.

c) Sản phẩm

Chơi được các câu nhạc, đoạn nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

GV chia HS thành các nhóm, tự tập và nhận xét những lỗi kĩ thuật bấm, gảy rời tiếng trong đoạn nhạc.

Bài 3: KĨ THUẬT GẢY HAI NGÓN TRÊN MỘT DÂY

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Biết được kĩ thuật gảy hai ngón trên một dây.

– Thể hiện được đúng cao độ, trường độ và sắc thái bài thực hành.

2. Năng lực

– Thực hành đúng kĩ thuật gảy hai ngón trên một dây.

– Thực hành đúng cao độ, trường độ và sắc thái trong bài học.

3. Phẩm chất

– Có thái độ tích cực trong giờ học. Yêu thích, giữ gìn và lan toả âm nhạc Việt Nam cũng như nước ngoài.

– Thông qua các bài luyện tập, sẽ giúp HS có thêm hiểu biết về một loại nhạc cụ mới và áp dụng vào cuộc sống sinh hoạt sau này.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc *Bài thực hành số 1* và ca khúc *Làng tôi* sáng tác Văn Cao, nhạc cụ, phương tiện nghe, nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, nhạc cụ.

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nghe được sự khác biệt của âm thanh trong video mẫu.

b) Nội dung

HS chỉ ra được sự khác nhau giữa kĩ thuật bấm, gảy thông thường với kĩ thuật bấm, gảy hai ngón trên một dây.

c) Sản phẩm

HS phân biệt được hai kĩ thuật bấm, gảy thông thường và bấm, gảy hai ngón trên một dây.

d) Tổ chức thực hiện

GV chia HS thành các nhóm nhỏ để lên bảng trình bày sự khác nhau trên bản nhạc có kĩ thuật bấm, gảy hai ngón trên một dây so với bản nhạc có kĩ thuật bấm, gảy thông thường.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– Giới thiệu kĩ thuật bấm, gảy hai ngón trên một dây.

– Nắm vững được kĩ thuật này để áp dụng vào các bài tập sau này.

– Thực hành vào *Bài thực hành số 1* và ca khúc *Làng tôi*.

b) Nội dung

– Một trong những kĩ thuật đặc trưng của đàn guitar, đó là kĩ thuật Reo dây (tremolo), tạo cảm giác nốt nhạc ngân vang mãi không ngừng. Kĩ thuật này có nhiều biến thể như: sử dụng hai hoặc ba ngón gảy trên một dây. Tuy nhiên, đối với bài học này, GV chỉ hướng dẫn HS sử dụng hai ngón gảy trên một dây.

– Lưu ý khi tập luyện kĩ thuật này, yêu cầu HS không được tập nhanh hoặc vội vì như thế không kiểm soát được tốc độ dẫn đến việc các nốt sẽ không được ngân vang đều nhau. Đối với bài *Làng tôi*, GV hướng dẫn cho HS sử dụng lực gảy của ngón cái (p) mạnh hơn các ngón khác một chút vì ngón cái là ngón chơi giai điệu chính trong bài.

c) Sản phẩm

– Hiểu được kĩ thuật bấm, gảy hai ngón trên một dây.

– Thực hành đúng kĩ thuật bấm, gảy hai ngón trên một dây kết hợp với bài học.

d) Tổ chức thực hiện

Bài thực hành số 1:

– GV hướng dẫn HS chia theo nhóm, từng bạn tập kĩ thuật và các bạn còn lại trong nhóm lắng nghe và đưa ra nhận xét.

– GV có thể để HS khá tập *Bài thực hành số 1*, những bạn còn lại có thể tập trên các dây buông, điều này sẽ giúp giảm tải gánh nặng phải bấm tay trái của các em. Khi tập kĩ thuật này, GV chú ý quan sát cổ tay của HS phải được giữ nguyên, các ngón sử dụng khớp của bàn tay để gảy, tránh tình trạng sử dụng lực cổ tay vì điều đó sẽ ảnh hưởng đến tốc độ chơi cũng như lực cổ tay sẽ không duy trì được lâu.

Bài thực hành số 2: Làng tôi

– GV cho HS nghe mẫu trích đoạn hoặc làm mẫu.

– GV cho HS nhận xét về tốc độ của bài, tính chất bài.

– GV hướng dẫn HS tập bài cần chú ý vào các nốt được gảy bằng ngón p trong bài. Đây sẽ thường là giai điệu chính của trích đoạn nói riêng và các bài tập kĩ thuật gảy hai ngón trên một dây của các bản nhạc Guitar nói chung.

– GV chú ý cho HS sử dụng ngón bấm đúng trong bài ghi. Tại nhịp 3, 4, 6 và 8, mặc dù nốt nhạc được bấm, gảy ở dây 3, 2 nhưng vẫn phải sử dụng ngón p vì đây là giai điệu chính của bài. Nếu như ở các bản nhạc khác không sử dụng kĩ thuật này hoặc không ghi trong bản nhạc thì mới sử dụng ngón gảy i hoặc m.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Hiểu và kể tên một số tác phẩm sử dụng kĩ thuật bấm, gảy hai ngón trên một dây.

– Củng cố lại kiến thức cơ bản về kĩ thuật này bao gồm cách nhận biết trên bản nhạc, cách xử lí bè giai điệu,...

b) Nội dung

– Trả lời các câu hỏi trong SGK.

c) Sản phẩm

HS nắm vững và thực hành được kĩ thuật bấm, gảy hai ngón trên một dây. Từ đó có thể tự áp dụng tập các bài tập sau này.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm nhỏ, tự nhận xét lẫn nhau.

– GV có thể đưa ra một số clip sử dụng kĩ thuật này và cùng HS nhận xét đúng/sai.

– GV làm mẫu bấm, gảy hai ngón trên một dây cho HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS vận dụng những kiến thức đã được học để áp dụng vào thực hành đoạn nhạc trong bài.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung

– Vận dụng lí thuyết được học, sử dụng kĩ thuật bấm, gảy hai ngón trên một dây đúng cách để chơi đoạn nhạc cho sẵn.

– Với những HS có khả năng tiếp thu nhanh, có thể cho HS tự tìm thêm bài để thực hành.

c) Sản phẩm

Chơi được các câu nhạc, đoạn nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

GV chia HS thành các nhóm, tự tập và nhận xét những lỗi kĩ thuật bấm, gảy hai ngón trên một dây trong đoạn nhạc.

Bài 4: KĨ THUẬT CHẶN BẰNG TAY TRÁI

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Biết được kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar.

2. Năng lực

Thực hành đúng kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar.

3. Phẩm chất

– Có thái độ tích cực trong giờ học. Yêu thích, giữ gìn và lan toả âm nhạc Việt Nam cũng như nước ngoài.

– Thông qua các bài luyện tập, sẽ giúp HS có thêm hiểu biết về một loại nhạc cụ mới và áp dụng vào cuộc sống sinh hoạt sau này.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc *Bài thực hành số 1* và *Etude in B minor, Bài thực hành số 2*, nhạc cụ, phương tiện nghe, nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, nhạc cụ.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS biết được sự khác nhau trong đoạn nhạc đã được cho sẵn.

b) Nội dung

Đoạn nhạc được viết dưới hình thức các nốt rải của quãng hoà âm kết hợp với quãng hoà âm để HS chỉ ra được sự khác nhau giữa các quãng hoà âm đó.

c) Sản phẩm

HS phân biệt được đoạn nhạc có kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar.

d) Tổ chức thực hiện

GV chia HS thành các nhóm nhỏ để trình bày sự khác nhau trên bản nhạc có kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar so với bản nhạc khác.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– Giới thiệu kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar.

– Nắm vững được kĩ thuật này để áp dụng vào các bài tập sau này.

b) Nội dung

– Đây là kĩ thuật đặc trưng và thường thấy của đàn guitar. Do cấu tạo đàn gồm sáu dây nhưng chỉ có bốn ngón bấm nên kĩ thuật này sẽ xuất hiện trên hầu hết các tác phẩm viết cho đàn guitar.

– Lưu ý khi thực hành kĩ thuật này:

+ Hầu như chỉ sử dụng ngón trỏ (ngón 1) để chặn. Khi chặn yêu cầu ngón trỏ phải thẳng, toàn bộ ngón 1 phải có cảm giác chạm mạnh vào các dây phải chặn. Vị trí bấm sẽ gần sát miếng kim loại ngăn phím, tuyệt đối không được chạm vào miếng ngăn phím vì như thế sẽ tạo ra âm thanh khác.

+ Sau khi đặt thẳng ngón tay, yêu cầu lực bấm phải mạnh hơn bình thường. Nên dồn lực nhiều vào phần giữa của ngón tay bởi vì đây là vị trí bấm yếu nhất của ngón tay. Lực không chặn đủ sẽ tạo nên âm thanh xịt, không đúng quy chuẩn.

c) Sản phẩm

– Hiểu được kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar.

– Thực hành đúng kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar kết hợp với các bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

Bài thực hành số 1

– GV chia HS thành các cặp đôi để tập luyện kĩ thuật này. Cần cho HS hiểu rõ được lực bấm của tay trái khi sử dụng kĩ thuật, có thể nhờ bạn hỗ trợ thêm bằng cách tì thêm lực vào tay của mình (tuy nhiên không khuyến khích sử dụng thủ pháp này nhiều vì sẽ làm HS thực hiện kĩ thuật lười biếng – chỉ nên áp dụng trong 15 – 20 phút đầu tiên của bài học).

Kĩ thuật chặn thường được sử dụng kết hợp với kĩ thuật liền tiếng. GV nên lưu ý HS cần phải bấm đủ tất cả các nốt trong ô nhịp, tránh trường hợp bấm lẻ các nốt.

Bài thực hành số 2: trích đoạn bài luyện ngón giọng Si thứ - F.Sor

– Đối với nhiều HS khi học chặn, thường có xu hướng chỉ sử dụng ngón 1 để bấm rồi dùng tay trái gảy. Đây là một sai lầm trong quá trình tập mà GV cần chỉnh sửa ngay. Phải sử dụng tất cả các ngón bấm 2 – 3 – 4 bấm đủ các nốt khác trong ô nhịp, trong khi ngón 1 vẫn chặn vì lí do: Nếu chỉ sử dụng ngón 1 mà không bấm kèm theo các ngón còn lại thì các ngón đó sẽ có xu hướng chỉ thẳng lên trên – như vậy sẽ làm cho tốn thêm lực bấm của bàn tay trái. Ngoài ra thông thường khi ngón 1 chặn và các ngón còn lại bấm các nốt, sẽ tạo thành hợp âm để đệm hát sau này, GV có thể chỉ ra các hợp âm đó cho các em để thuận tiện đệm hát trong các bài học tiếp theo.

– GV hướng dẫn và làm mẫu kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar cho HS. Các nhóm HS cùng nhau nhận xét về đặc điểm của hai tay khi sử dụng kĩ thuật.

– GV hướng dẫn áp dụng vào *Bài thực hành số 1*, *Etude in B minor*. Lưu ý bấm và gảy đúng ngón, đúng kĩ thuật

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Củng cố lại kiến thức cơ bản về kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar bao gồm kí hiệu trên bản nhạc, cách bấm của bàn tay trái.

– Chỉ ra tầm quan trọng của kĩ thuật này. Kĩ thuật thường được sử dụng trong những bản nhạc có nhiều quãng hoà âm.

b) Nội dung

– Trả lời câu hỏi trong SGK.

– Khi gặp đoạn nhạc chặn hai dây, không nhất thiết phải sử dụng kĩ thuật này nếu như vẫn còn đủ ngón bấm.

c) Sản phẩm

HS nắm vững và thực hành được kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar. Từ đó có thể tự áp dụng tập các bài tập sau này.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức lớp học thành các nhóm nhỏ, tự nhận xét lẫn nhau.

– GV có thể đưa ra một số clip sử dụng kĩ thuật này và cùng HS nhận xét đúng sai.

– GV làm mẫu kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar cho HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS vận dụng những kiến thức đã được học để áp dụng vào thực hành đoạn nhạc trong bài.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung

– Vận dụng lí thuyết được học, sử dụng kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar đúng cách để chơi đoạn nhạc cho sẵn.

– Với những HS có khả năng tiếp thu nhanh, có thể cho HS tự tìm thêm bài để thực hành.

c) Sản phẩm

Chơi được các câu nhạc, đoạn nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

GV chia HS thành các nhóm, tự tập và nhận xét những lỗi kĩ thuật chặn bằng tay trái trên đàn guitar trong đoạn nhạc.

Bài 5. CÁCH ĐỆM TIẾT ĐIỆU SLOW

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Biết xác định tiết điệu.

– Biết sử dụng tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$ để đệm cho các bài hát.

2. Năng lực

– Thực hành đúng tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$.

– Biết bấm các hợp âm đệm trong bài hát.

– Vận dụng vào các bài luyện tập.

3. Phẩm chất

– Có thái độ tích cực trong giờ học. Yêu thích, giữ gìn và lan toả âm nhạc Việt Nam cũng như nước ngoài.

– Thông qua các bài luyện tập, sẽ giúp HS có thêm hiểu biết về một loại nhạc cụ mới và áp dụng vào cuộc sống sinh hoạt sau này.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài luyện tập, nhạc cụ, phương tiện nghe, nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, nhạc cụ.

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

– Định nghĩa nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$ là gì, đặc điểm của nhịp và cách gảy so với các tiết điệu đã được học.

– Kể tên một số bài hát nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$.

b) Nội dung

– Nhịp $\frac{6}{8}$ có nhiều cách để nhấn nhưng thông thường khi đệm trên đàn guitar nhấn vào phách 1 và 4 nên khi gảy đàn guitar cũng phải lưu ý sử dụng lực gảy nhiều hơn trong phách 1 và 4.

– Nhịp $\frac{4}{4}$ cũng giống như các nhịp khác, khi đệm thông thường sẽ nhấn vào phách đầu tiên (ngón p gảy), còn các nốt ở phách khác thì gảy bình thường.

c) Sản phẩm

HS hiểu được cấu tạo của nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$ và các bài hát nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$ có đặc điểm gì

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm nhỏ, từng nhóm lên trình bày định nghĩa nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$.

– Các nhóm HS tự kể tên một số bài hát viết ở nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– Nắm bắt được âm hình tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$.

– Thực hành đệm tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$ và áp dụng vào bài hát *Màu hoa đỏ* và *Người thầy*.

b) Nội dung

– Biết được âm hình cơ bản của tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$ trong âm nhạc.

– HS nắm rõ được cách bấm hợp âm của giọng La thứ trên đàn guitar.

– HS thực hành chính xác cách gảy tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$ của bàn tay phải trên đàn guitar. Lưu ý, đối với nhịp $\frac{6}{8}$, GV cần lưu ý cho HS khi đệm nhấn mạnh hơn vào bè Bass (ngón p gảy) và nốt ở phách thứ 4 (ngón a gảy), với nhịp $\frac{4}{4}$ GV chỉ cần lưu ý cho HS khi đệm nhấn mạnh hơn vào bè Bass (ngón p gảy).

– Trong đệm hát thì tốc độ chuyển hợp âm rất quan trọng, hầu như HS đều bị mắc lỗi chuyển chậm. GV cần lưu ý cho HS vấn đề này. Có thể giúp các em như:

– Khi chuyển hợp âm có các âm chung: nên giữ ngón tay bấm âm chung đó lại, làm điểm tựa để chuyển các ngón tay khác sang âm khác.

– Áp dụng vào đệm hát bài hát *Màu hoa đỏ* và *Người thầy*.

c) Sản phẩm

– Thuộc được âm hình cơ bản của tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$.

– Nắm rõ cách đệm tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$ trên đàn guitar.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm nhỏ. Yêu cầu HS tự trình bày những kiến thức cơ bản về nhịp Slow.

– HS tự vẽ lại âm hình cơ bản tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$ sau khi được học.

– Áp dụng đệm điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$ vào bài hát *Màu hoa đỏ* và *Người thầy*. Trong quá trình ghép phần hát với đàn, có thể để 1 HS hát và 1 HS đệm, như vậy sẽ dễ dàng cho HS thực hành hơn.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Nắm rõ những phách cần nhấn mạnh trong tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$.

– Kể tên một số bài hát được viết bằng hai tiết điệu này.

b) Nội dung

– Tập luyện chính xác phách cần nhấn trong tiết điệu $\frac{6}{8}$ là phách đầu tiên và phách thứ 4; tiết điệu $\frac{4}{4}$ cũng là phách đầu tiên. Mặc dù khi nhấn mạnh sẽ tốn nhiều lực gảy hơn nhưng cũng không phải vì thế mà tiết tấu được chậm lại.

– Cách bấm các hợp âm: những hợp âm có nhiều nốt cần sắp xếp ngón bấm cho chính xác. Với các ngón bấm gần sát nhau, cần bấm vuông góc và tách nhau ra để tránh tình trạng đè vào dây bên cạnh. Ngoài ra với hợp âm F, chú ý áp dụng kĩ thuật chặn đúng.

c) Sản phẩm

HS có thể tự đệm cho bản thân hoặc bạn học các bài hát đơn giản viết bằng tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm nhỏ, cùng nhau thảo luận về các phách trong nhịp $\frac{6}{8}$ và cách nhấn vào phách trong tiết điệu Slow trên nhịp $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{4}$.

– GV chú ý quan sát HS trong lúc thực hành, kịp thời chỉ ra sai sót trong quá trình tập luyện. Tránh để HS sai nhiều thành thói quen xấu.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Áp dụng những kiến thức đã được học, sử dụng các nhạc cụ khác nhau để đệm hát.

– Vận dụng kiến thức đã được học, đặt hợp âm cho đoạn nhạc.

b) Nội dung

– Cách đặt hợp âm ba trong đoạn nhạc cần lưu ý. Bài được viết ở giọng Son trưởng, nên hợp âm khi kết bài phải về đúng hợp âm chủ của gam Son trưởng, không được về hợp âm khác.

c) Sản phẩm

– Biết đặt được các hợp âm cơ bản vào bài hát. Đối với HS nắm vững kiến thức, kĩ thuật, có thể vận dụng sáng tạo đặt hợp âm và kết hợp với các nhạc cụ tiết tấu khác để đệm vào các ca khúc thịnh hành bây giờ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia thành các nhóm nhỏ, cùng thảo luận cách đặt hợp âm và sử dụng nhạc cụ để đệm.

– GV giao cho HS tập bài tập và quay clip lại để chia sẻ và đánh giá chất lượng.

Bài 6. HOÀ TẤU TÁC PHẨM ÂM NHẠC

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Biết chơi nhạc cụ dưới hình thức hoà tấu.

– Biết kết hợp các loại nhạc cụ đã được học để hoà tấu.

– Biết nhận xét và đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.

2. Năng lực

– Hiểu được kĩ năng hoà tấu của đàn guitar.

– Có thể áp dụng vào các bản nhạc hoà tấu khác.

3. Phẩm chất

– Có thái độ tích cực trong giờ học. Yêu thích, giữ gìn và lan toả âm nhạc Việt Nam cũng như nước ngoài.

– Thông qua các bài luyện tập, sẽ giúp HS có thêm hiểu biết về một loại nhạc cụ mới và áp dụng vào cuộc sống sinh hoạt sau này.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 11*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài luyện tập, nhạc cụ, phương tiện nghe, nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 11*, nhạc cụ.

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

– Nắm được hoàn cảnh ra đời của ca khúc.

b) Nội dung

– Đưa ra những clip minh họa về ca khúc dưới các hình thức hoà tấu khác nhau.

c) Sản phẩm

– HS đệm đàn guitar bài hát *Bụi phấn*.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm nhỏ, phát clip và yêu cầu thảo luận về bài hát

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– Hiểu và nắm rõ được khái niệm hoà tấu và những yêu cầu cần đạt trong lúc hoà tấu.

– Thực hành được bài hoà tấu *Bụi phấn.*

b) Nội dung

Phần đầu:

– Bài hoà tấu được viết với phần giai điệu chính là đàn guitar, cần chơi rõ nét, đúng cường độ âm thanh và tốc độ đã được ghi trong bản nhạc. Khác với những bài hoà tấu trước, bè sáo recorder/kèn phím là bè phụ nên yêu cầu chơi với cường độ nhỏ hơn bè đàn guitar một chút.

Phần cuối:

Giai điệu chính được đổi ngược lại. Vì thế lúc này, sáo recorder/kèn phím chơi với cường độ mạnh và đàn guitar thì nhẹ.

– Thống nhất giữa các bè về tốc độ cũng như cường độ âm sắc.

– Hoà tấu quan trọng nhất là sự đồng đều giữa các bè với nhau, cố gắng không để bè nào bị yếu hay chậm hoặc vấp khi chơi.

c) Sản phẩm

HS nắm rõ được những yêu cầu trong kĩ năng hoà tấu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp học thành các nhóm HS, cùng nhau tập luyện.

– Từng nhóm HS phải lựa chọn đúng tiết tấu cho phù hợp với nhóm. Lưu ý khi hoà tấu không thể mỗi người theo một tốc độ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Nắm rõ những quy tắc trong hoà tấu.

– Biết nhận xét phần chơi của các nhóm khác trong lớp.

b) Nội dung

– Chú ý về cường độ khi chơi hoà tấu, GV nên nhắc nhở HS chú ý thống nhất cường độ với nhau trước khi chơi.

– Nhận xét phần trình diễn của các bạn trong lớp, dựa trên những yếu tố: Tốc độ, cường độ, sự ăn khớp với nhau cũng như độ nhuần nhuyễn của các thành viên trong nhóm hoà tấu.

c) Sản phẩm

HS nắm vững những lưu ý trong hoà tấu, từ đó có thể tự tập luyện cũng như có thể nhận xét, đánh giá phần biểu diễn hoà tấu khác.

d) Tổ chức thực hiện

GV chia HS thành các nhóm. Quan sát và chỉ ra những lỗi sai trong quá trình thực hành (Ví dụ: hướng ngồi chưa đúng, cách chơi hoà tấu không đồng nhất, những lỗi cơ bản khi chơi hoà tấu).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Dựa vào kiến thức đã được học, áp dụng vào chơi hoà tấu bài *Santa Lucia*.

b) Nội dung

Đối với HS khá, có thể đảm nhận phần bè chính với tiết tấu khó hơn. Ngoài ra, HS khác có thể chơi phần giai điệu bằng các nhạc cụ khác như: sáo, keyboard,...

c) Sản phẩm

Có thể chơi được bài hoà tấu với nhiều nhạc cụ khác nhau.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, hướng dẫn HS chia bè, hướng ngồi cũng như thống nhất tốc độ.

– Các nhóm tự nhận xét và đánh giá phần biểu diễn của các bạn trong nhóm và nhóm khác.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập: PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: PHAN THỊ THANH BÌNH – PHÙNG THỊ PHƯƠNG LIÊN
Biên tập tái bản: PHÙNG THỊ PHƯƠNG LIÊN – ĐÀO THỊ THU TRANG
Thiết kế sách: TRẦN NGỌC LÊ
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH
Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

ÂM NHẠC 11 - SÁCH GIÁO VIÊN
Mã số:
In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 19 x 26,5cm.
In tại Công ty cổ phần in .....
Số ĐKXB: ...../CXBIPH/...../GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm ...
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm ..
Mã số ISBN:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 11 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 11, tập một – SGV
2. Ngữ văn 11, tập hai – SGV
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 – SGV
4. Toán 11 – SGV
5. Chuyên đề học tập Toán 11 – SGV
6. Lịch sử 11 – SGV
7. Chuyên đề học tập Lịch sử 11 – SGV
8. Địa lí 11 – SGV
9. Chuyên đề học tập Địa lí 11 – SGV
10. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 – SGV
11. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 – SGV
12. Vật lí 11 – SGV
13. Chuyên đề học tập Vật lí 11 – SGV
14. Hoá học 11 – SGV
15. Chuyên đề học tập Hoá học 11 – SGV
16. Sinh học 11 – SGV
17. Chuyên đề học tập Sinh học 11 – SGV
18. Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí – SGV
19. Chuyên đề học tập Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí – SGV
20. Công nghệ 11 – Công nghệ chăn nuôi – SGV
21. Chuyên đề học tập Công nghệ 11 – Công nghệ chăn nuôi – SGV
22. Tin học 11 – SGV
23. Chuyên đề học tập Tin học 11 – Định hướng Tin học ứng dụng – SGV
24. Chuyên đề học tập Tin học 11 – Định hướng Khoa học máy tính – SGV
25. Mĩ thuật 11 – SGV
26. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11 – SGV
27. Âm nhạc 11 – SGV
28. Chuyên đề học tập Âm nhạc 11 – SGV
29. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 – SGV
30. Giáo dục thể chất 11 – Bóng chuyền – SGV
31. Giáo dục thể chất 11 – Bóng đá – SGV
32. Giáo dục thể chất 11 – Cầu lông – SGV
33. Giáo dục thể chất 11 – Bóng rổ – SGV
34. Giáo dục quốc phòng và an ninh 11 – SGV
35. Tiếng Anh 11 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG